



WRANA

**WOMEN'S RIGHTS ACTION
NETWORK AUSTRALIA**

TỔ CHỨC MẠNG LƯỚI HÀNH ĐỘNG QUYỀN PHỤ NỮ ÚC – WRANA

**<(QUYỀN CỦA CHÚNG TÔI,
TIẾNG NÓI CỦA CHÚNG TÔI)>**

**BÁO CÁO CỘNG ĐỒNG QUỐC GIA
VỀ NHÂN QUYỀN CỦA
PHỤ NỮ TẠI ÚC**

THÁNG 12 NĂM 2004

Lời Cảm Tạ

Nhóm Làm Việc Quốc Gia phụ trách Đề Án Báo Cáo Kinh Nghiệm Phụ Nữ (Women's Report Card Project) xin chân thành cảm ơn các cá nhân và tổ chức sau đã hỗ trợ và đóng góp cho báo cáo này.

Tất cả nữ giới trên lãnh thổ Úc đã dành thời gian quý báu của mình để đến và chia sẻ những hiểu biết và kinh nghiệm của mình với các nhân viên thuộc nhóm đề án Women's Report Card Project.

Thành viên của các Nhóm Làm Việc Tiểu Bang và Lãnh Thổ đã làm việc tận tụy và mang lại kết quả ngoài sự mong đợi.

Những phụ nữ với tinh thần phấn khởi đã tham gia vào chương trình Huấn Luyện và Phát Triển Dự Án Tháng 7 năm 2003.

Tất cả những độc giả chuyên nghiệp đã chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với chúng tôi, đặc biệt là Scarlet Alliance, Sisters Inside, Coalition of Activist Lesbians (Liên Minh Các Nhà Hoạt Động Đồng Tính Luyến Ái Nữ), People with Disability Australia Incorporated (Tổ Chức Người Khuyết Tật Úc), Women with Disabilities Australia (Tổ Chức Phụ Nữ Khuyết Tật Úc), YWCA Australia và Youthlaw.

Các tổ chức đối tác:

The National Network of Indigenous Women's Legal Services (Các Dịch Vụ Pháp Lý dành cho Tổ Chức Mạng Lưới Quốc Gia Phụ Nữ Bản Địa).

Koori Women Mean Business

Working Women's Health (Sức Khỏe Giới Phụ Nữ Làm Việc)

YWCA Australia

Các thành viên của Nhóm Làm Việc Quốc Gia đã liên kết với các tổ chức sau và chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của họ:

Combined Community Legal Centres Group NSW (Nhóm Các Trung Tâm Pháp Lý Cộng Đồng Phối Hợp Tiểu bang NWS).

Disability Discrimination Legal Service VIC (Tổ Chức Dịch Vụ Pháp Lý Trợ Giúp Phân Biệt Khuyết Tật Tiểu Bang Victoria)

Human Rights WA (Tổ Chức Nhân Quyền Tiểu Bang Tây Úc)

Kingsford Legal Centre (Trung Tâm Pháp Lý Kingsford)

Public Interest Advocacy Centre (Trung Tâm Ủng Hộ Lợi Ích Công Cộng)

People with Disability Australia Incorporated (Tổ Chức Người Khuyết Tật Úc)

Women with Disabilities Australia (Tổ Chức Phụ Nữ Khuyết Tật Úc)

Youghlaw

YWCA Australia

Các tổ chức tài trợ đề án:

Quỹ Reichstein

Quỹ Myer

Tổ Chức Luật Sư về Phụ Nữ Tiểu Bang Victoria

Hội Caritas Australia

Tổ Hợp Luật Slater & Gordon

Tổ chức WomenSpeak Network (Mạng Lưới Tiếng Nói Phụ Nữ), do Văn Phòng Chính Phủ Úc đặc trách Phụ Nữ tài trợ (trước đây là Văn Phòng đặc trách Địa Vị Phụ Nữ).

Báo cáo này được dựa trên việc tham khảo ý kiến và ghi nhận quan điểm của phụ nữ trên toàn nước Úc và thể hiện cái nhìn tổng quan của Các Báo Cáo Cộng Đồng Tiểu Bang và Lãnh Thổ. Báo Cáo Cộng Đồng Quốc Gia về Nhân Quyền của Phụ Nữ tại Úc đã được các phụ nữ dưới đây soạn thảo:

Naomi Brown
Anna Cody
Caroline Lambert
Erica Lewis
Evelyn Loh
Clare Ozich
Annie Pettitt
Therese Sands
Shirley Southgate

Thành viên của Nhóm Làm Việc Quốc Gia trong suốt thời gian thực hiện đề án bao gồm các phụ nữ có tên dưới đây:

Naomi Brown (tháng 4/2004)
Anna Cody
Amrita Dasvarma (đến tháng 12/2003)
Juli Dugdale (tháng 2-4/2004)
Brigid Inder (đến tháng 2/2004)
Caroline Lambert
Erica Lewis
Evelyn Loh
Kathleen Maltzen (đến tháng 5/2003)
Annie Pettitt
Ladan Rahmani (đến tháng 6/2003)
Therese Sands (tháng 7/2003)
Shirley Southgate (tháng 7/2003)

Báo Cáo Cộng Đồng Quốc Gia về Nhân Quyền của Phụ Nữ tại Úc đã được Kelly Blainey biên soạn.

MỤC LỤC

Lời Cảm Tạ	i
Thuật Ngữ	5
Tóm Tắt Công Tác Thực Hiện Đề Án	6
Phương Pháp Thực Hiện	10
Bạo Hành Đối Với Phụ Nữ	12
Khả Năng Lãnh Đạo Và Tham Gia	16
Luật Pháp và Công Lý	19
Nhà Ở và Tiện Ích	22
Y Tế	26
Giáo Dục	29
An Ninh Kinh Tế Và Việc Làm	31

CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ

Đa Dạng Văn Hóa và Ngôn Ngữ (CALD)/ Nguồn Gốc Không Nói Tiếng Anh (NESB)/ Người Nhập Cư/ Phụ Nữ Di Dân:

Những thuật ngữ này được sử dụng trong tài liệu này vì chúng đã được các cơ quan chính phủ, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) hay cộng đồng sử dụng, và luôn là đề tài tranh luận. Thuật ngữ “Nguồn Gốc Không Nói Tiếng Anh” (NESB) cho đến thời gian gần đây vẫn được sử dụng như cụm từ để mô tả những người di dân đến Úc, hay người có nguồn gốc từ những thành phần di dân. Thuật ngữ hiện được chính phủ sử dụng là cụm từ “Đa Dạng Văn Hóa và Ngôn Ngữ” (CALD). Thuật ngữ này công nhận rằng sự nhận dạng văn hóa thì phức tạp hơn so với nguồn gốc ngôn ngữ. Các thuật ngữ “người nhập cư” và “người di dân” tạo ra khoảng trống văn hóa-xã hội khác biệt đối với một số phụ nữ tại Úc. Tuy nhiên, những thuật ngữ này có thể có ít ảnh hưởng đối với những người gốc di dân sau thế hệ đầu tiên, và thậm chí ngay cả những người nhập cư thế hệ đầu tiên có thể không còn cảm thấy mình như “những người nhập cư” sau một thời gian. Có một số trường hợp mà một thuật ngữ có thể thích hợp hơn một thuật ngữ khác; ví dụ sử dụng “NESB” khi nói về những trở ngại trong lãnh vực việc làm hay giáo dục; hay dùng từ “người nhập cư” khi nói về hiệu lực của một loại chiếu khán.

Bạo lực gia đình và nội bộ:

Bạo lực gia đình và nội bộ là tình trạng bạo lực xảy ra trong một mối quan hệ nội bộ hay gia đình hay sau khi ly thân. Nó là một nỗ lực nhằm thống trị và kiểm soát người khác. Nó là một sự lạm dụng về quyền lực và là một tội ác. Chúng tôi sử dụng thuật ngữ “bạo lực gia đình và nội bộ” để minh họa rằng bạo lực làm ảnh hưởng đến toàn thể gia đình, và bởi vì thuật ngữ này bao gồm vấn đề bạo lực trong những trường hợp và những mối quan hệ nằm ngoài phạm vi gia đình thuần túy. Mỗi cơ quan quyền lực pháp lý dùng tên gọi khác nhau cho những án lệnh được ban ra để hạn chế kẻ lạm dụng không được thực hiện một số hành vi nhất định. Để phản ánh những khác biệt này, chúng tôi không áp dụng một quy tắc đặt tên chung, và sẽ đề cập một cách khác nhau đối với Những Án Lệnh Kiểm Chế Bạo Lực (Apprehended Violence Orders – AVOs), các án lệnh kiểm chế, can thiệp và án lệnh ngăn chặn bạo lực nội bộ.

Sự đối xử phân biệt chồng chéo

Trong quá trình thực hiện báo cáo này, chúng tôi đã quan tâm đến rất nhiều hoàn cảnh khác nhau mà phụ nữ bị phân biệt và thiệt thòi. Có nhiều khía cạnh trong sự nhận dạng của chúng tôi. Những điều này đã đóng góp cho sự cảm nhận về chính mình và bao gồm: tuổi tác; mức thu nhập hay những kinh nghiệm về sự nghèo khó; nơi làm việc nếu có; tình trạng hôn nhân, trách nhiệm hay tình trạng gia đình; nguồn gốc chủng tộc, sắc dân và tình trạng công dân; Kinh nghiệm về vấn đề di dân, tự nguyện hay bắt buộc; có bị cầm giữ khi đến Úc hay không; kinh nghiệm trong vai trò con gái hay cháu gái của những người di dân; kinh nghiệm về sử dụng ma túy hay sự phụ thuộc vào thuốc; kinh nghiệm như một người phụ nữ khuyết tật, thiếu kiến thức, bị bệnh tâm thần hay chấn thương não; định hướng về giới tính; trình độ văn hóa; sự giao tiếp với nhà chức trách và nhà tù hay các nơi giam giữ trẻ vị thành niên, nơi cư ngụ tại vùng thành thị, tình lẻ hay nông thôn.

Những điều này và nhiều khía cạnh khác về sự nhận dạng của chúng tôi có thể truyền đạt sự cảm nhận của chính mình và còn có thể ảnh hưởng đến cách thức mà các cá nhân, tổ chức hay cộng đồng hồi đáp với chúng tôi. Toàn bộ những yếu tố này đóng góp vào kinh nghiệm về sự phân biệt chồng chéo của phụ nữ và chúng tôi đã cố gắng phản ánh điều này trong các cuộc tham khảo ý kiến và trong quá trình thực hiện báo cáo này.

Tóm Tắt Công Tác Thực Hiện Đề Án

Đề Án Báo Cáo Kinh Nghiệm Phụ Nữ tức Women's Report Card Project (WRCP) do tổ chức Mạng Lưới Hành Động Quyền Phụ Nữ Úc (WRANA) thực hiện đã đúc kết những kinh nghiệm của phụ nữ có liên quan đến nhân quyền và công bằng giới tính trên lãnh thổ Úc. Năm 2003-2004, nhiều cuộc tham khảo ý kiến đã được tiến hành tại từng tiểu bang và lãnh thổ. Tổng cộng có hơn 60 cuộc tham khảo ý kiến bằng bốn ngôn ngữ với sự tham gia của hơn 1.000 phụ nữ tại tất cả các tiểu bang và lãnh thổ đã được tiến hành. Các vấn đề được đề cập bao gồm tình trạng bạo lực, tinh thần lãnh đạo, luật pháp, nhà ở, y tế, giáo dục và an ninh kinh tế & công ăn việc làm. Tất cả những vấn đề này là quyền con người được *Quy Ước về việc loại trừ các hình thức Đối Xử Phân Biệt Với Phụ Nữ (CEDAW)* của Liên Hiệp Quốc bảo vệ, và đã được Chính Phủ Úc cam kết tôn trọng. Quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước thực hiện các hành động để ngăn chặn tình trạng đối xử phân biệt với phụ nữ. Dựa trên báo cáo này, đề án WRCP sẽ thảo ra một Báo Cáo Bóng Tối (Shadow Report) cho Liên Hiệp Quốc đúng vào thời điểm mà Báo Cáo Định Kỳ Lần Thứ Tư và Năm của Chính Phủ Úc về việc thực hiện quy ước CEDAW được xem xét.

Bạo Hành Phụ Nữ

Phụ nữ có quyền sống trong một môi trường an bình không có nạn bạo hành. Ủy Ban CEDAW đã công nhận rằng khi phụ nữ gặp phải tình trạng bạo hành, quyền sống của họ đã bị vi phạm. Quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước bảo đảm rằng các đạo luật, chương trình và chính sách phải được thực hiện để bảo đảm phụ nữ sống trong một môi trường không có nạn bạo hành.

Các cuộc tham khảo ý kiến được thực hiện qua đề án WRCP đã phát hiện ra rằng:

- Bạo lực gia đình và nội bộ trong cộng đồng chúng ta đang bị che giấu vì không được đối phó một cách tương xứng về mặt pháp lý, đặc biệt là những vụ truy tố ở mức độ nhẹ nhàng đối với các trường hợp hành hung tình dục và sự thất bại trong việc thi hành những án lệnh ngăn chặn hành vi bạo động của các đối tác trong mối quan hệ.
- Sự thất bại trong việc ngăn chặn và phản ứng một cách tương xứng đối với tình trạng bạo hành xảy ra trong môi trường của các cơ sở và dịch vụ khác là một điều rất đáng quan tâm, đặc biệt là đối với phụ nữ khuyết tật, phụ nữ bản địa và phụ nữ trong các nhà tù cũng như trong các trung tâm giam giữ trẻ vị thành niên.
- Thái độ của cộng đồng và các chương trình của chính phủ tiếp tục dành ưu tiên trong việc đối phó với các tình trạng khủng hoảng và đặt trọng tâm vào các hình thức bạo hành thân thể và tình dục hơn là các hình thức bạo hành trong các lãnh vực tình cảm, tài chính, lời nói, xã hội và mang tính hệ thống.

Khả Năng Lãnh Đạo và Tham Gia Chính Trị

Quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước bảo đảm quyền tham gia vào đời sống xã hội và chính trị của phụ nữ, bao gồm quyền đi bầu, đảm nhận chức vụ công cộng, tham gia trong việc thành lập các chính sách của chính phủ và các tổ chức phi chính phủ có liên quan đến đời sống xã hội và chính trị của đất nước, và đại diện cho chính phủ cũng như các cộng đồng của họ trên trường quốc tế (Điều 7 và 8).

Các cuộc tham khảo ý kiến được thực hiện qua đề án WRCP đã khám phá ra rằng:

- Vẫn còn nhiều việc cần được thực hiện để cải thiện việc tham gia của phụ nữ trong quốc hội, ban quản trị và ban giám đốc, cũng như việc công nhận trong một số lãnh vực khác mà qua đó phụ nữ và nữ giới trẻ chứng minh khả năng lãnh đạo và sự tham gia chính trị của họ chẳng hạn như trong các lãnh vực cộng đồng, gia đình và sân chơi trẻ em.
- Việc tham gia chính trị của phụ nữ khuyết tật, phụ nữ bản địa và phụ nữ có nguồn gốc đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ (CALD) cần phải được đặc biệt chú ý.
- Chính sách về phụ nữ và cơ chế chính sách của chính phủ cũng như khả năng của các tổ chức phi chính phủ về phụ nữ cần được củng cố.

Luật Pháp và Sự Công Bằng

Quy ước CEDAW công nhận quyền bình đẳng của phụ nữ trước pháp luật, quyền được tiếp cận, được đại diện và được đối xử bình đẳng theo quy định của luật pháp (Điều 2, 3, 4, 8 và 15).

Các cuộc tham khảo ý kiến được thực hiện qua đề án WRCP đã phát hiện những khó khăn chính yếu do hậu quả của không bao gồm phụ nữ trong mọi lãnh vực của hệ thống pháp lý. Những khó khăn này là:

- Không đủ ngân sách cho các dịch vụ pháp lý, đặc biệt là cho các trung tâm pháp lý cộng đồng và trợ giúp pháp lý, và điều này đã có ảnh hưởng đặc biệt đối với phụ nữ bản địa.
- Sự thiếu thốn về thông tin và giáo dục đối với phụ nữ về quyền của họ cũng như các dịch vụ có sẵn. Phụ nữ khuyết tật cảm thấy rất khó mà tiếp cận được các chương trình giáo dục về luật pháp, các tiến trình pháp lý và nhất là quyền lợi của họ.
- Sự thiếu thốn về các dịch vụ pháp lý thích hợp mang tính văn hóa. Sự sợ hãi và thiếu hiểu biết về hệ thống pháp lý tạo ra những rào cản đối với phụ nữ có nguồn gốc đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ (CALD) cũng như phụ nữ thuộc các cộng đồng bản địa.
- Sự thiếu thốn về việc thi hành pháp luật có liên quan đến nạn bạo hành gia đình và nội bộ.
- Thiếu sự tham gia và đại diện của phụ nữ bản địa, phụ nữ có nguồn gốc đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ và phụ nữ khuyết tật trong các cơ quan lập pháp, cơ quan chính phủ và các dịch vụ pháp lý.

Nhà Ở và Các Tiện ích

Quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước bảo đảm quyền không bị đối xử phân biệt trong đời sống kinh tế và xã hội của phụ nữ. Đặc biệt phụ nữ nông thôn có quyền “hưởng các điều kiện sống tương xứng, nhất là về nhà ở” (Điều 13 và 14).

Nhà ở an toàn, không mắc mả, và có thể tiếp cận là một quyền phải được tôn trọng nhằm bảo vệ và hỗ trợ các quyền và sự sung túc của phụ nữ trong các lãnh vực liên quan. Các cuộc tham khảo ý kiến được thực hiện qua đề án WRCP đã khám phá ra rằng:

- Trong 10 năm qua khả năng mua, thuê nhà ở đã giảm đến mức thấp.

- Thiếu nhà ở thích hợp, giá cả phải chăng, an toàn và có thể tiếp cận được là những yếu tố có liên quan đến tình trạng sức khỏe yếu kém, nghèo đói, thiếu các dịch vụ cơ bản cũng như cơ sở hạ tầng cộng đồng, bạo hành nội bộ, trình độ giáo dục nghèo nàn, cơ hội việc làm bị hạn chế, bị cách ly xã hội và thiếu sự tham gia cộng đồng.
- Đối với nhiều phụ nữ, đặc biệt là những gia đình do phụ nữ cai quản, nhà ở tương xứng và thích hợp hiện đã vượt quá khả năng của họ.

Y Tế

Quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước loại trừ “sự đối xử phân biệt đối với phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc y tế để bảo đảm việc tiếp cận ... [công bằng]... đối với các dịch vụ y tế, bao gồm các dịch vụ liên quan kế hoạch hóa gia đình. (Điều 12).

Phụ nữ bản địa, phụ nữ ở các tỉnh lẻ và vùng xa ở Úc, phụ nữ khuyết tật và phụ nữ có nguồn gốc đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ (CALD) và phụ nữ có nguồn gốc kinh tế-xã hội thấp đã tường thuật những ngăn trở mà họ gặp phải trong việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế chất lượng, đúng lúc, thích hợp và không đắt đỏ. Các cuộc tham khảo ý kiến được thực hiện qua đề án WRCP đã nhận thấy:

- Xu hướng chung trong chính sách của chính phủ hiện nay là việc tư nhân hóa các bệnh viện và dịch vụ y tế và điều này đã có tác động tai hại đến các phụ nữ mong muốn bảo đảm sức khỏe của bản thân và gia đình họ.
- Các chương trình khuyến khích cá nhân mua bảo hiểm y tế của chính phủ đã chia xẻ ngân sách dành cho hệ thống y tế công cộng và có tác dụng ngược đối với sức khỏe của giới phụ nữ có thu nhập thấp.
- Việc giảm thiểu phương thức thanh toán chi phí y tế qua hệ thống Medicare của giới bác sĩ đã giới hạn khả năng tiếp cận và chi trả những dịch vụ chăm sóc y tế chính yếu trên toàn nước Úc. Đây là mối quan tâm, đặc biệt đối với phụ nữ sống ở vùng nông thôn và tỉnh lẻ cũng như những phụ nữ có nguồn gốc kinh tế-xã hội thấp.
- Có một nhu cầu về các dịch vụ chăm sóc y tế cộng đồng, địa phương dành riêng cho phụ nữ. Hiện nay một số địa phương đã có một số dịch vụ này, đặc biệt là các vùng ngoại thành.

Giáo Dục

Quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước bảo đảm quyền phụ nữ về mọi khía cạnh và trình độ trong lĩnh vực giáo dục và huấn luyện (Điều 10).

Các cuộc tham khảo ý kiến được thực hiện qua đề án WRCP đã nhận thấy rằng:

- Chương Trình Đóng Góp Giáo Dục Cao Đẳng (Higher Education Contribution Scheme – HECS), trả trước học phí và các hệ thống xài bao nhiêu trả bấy nhiêu (user-pays) ở bậc đại học giới hạn sự tiếp cận của phụ nữ đối với hệ thống đại học và Cao Đẳng & Chuyên Nghiệp (TAFE).
- Phụ nữ bản địa, phụ nữ ở tỉnh lẻ và vùng xa, phụ nữ khuyết tật và phụ nữ có nguồn gốc kinh tế-xã hội thấp là những thành phần có rủi ro cao nhất trong việc tiếp cận giáo dục bậc đại học và cao đẳng vì chi phí học tập không hợp lý.
- Phụ nữ trẻ và thiếu nữ gặp phải những rào cản trong việc tiếp cận nền giáo dục có chi phí phải chăng do việc gia tăng phí “tự nguyện” trong các trường học cấp 1 và 2.

- Sự thiếu thôn các dịch vụ hỗ trợ thích hợp, có thể tiếp cận được làm cản trở hoặc giới hạn sự tham gia của phụ nữ trong lãnh vực giáo dục. Các nguồn bổ sung nhằm hỗ trợ sinh viên, bao gồm dịch vụ nhà trẻ tương xứng, sẽ cải thiện việc tham gia và ở lại của phụ nữ trong giáo dục cao đẳng và đại học.

An Ninh Kinh Tế và Việc Làm

Quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước bảo đảm các quyền của phụ nữ trong công việc, bao gồm việc trả lương công bằng đối với công việc có cùng giá trị, tiếp cận những lợi ích một cách công bằng, quyền được đối xử không phân biệt tại nơi làm việc, quyền được hưởng lương nghỉ sanh và quyền được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ để cân đối trách nhiệm gia đình và việc làm (Điều 11)

Các cuộc tham khảo ý kiến được thực hiện qua đề án WRCP đã nhận thấy rằng:

- Sự cân đối giữa cuộc sống và việc làm, sự cân đối lương bổng và sự đối xử phân biệt trong tất cả mọi lãnh vực vẫn còn là những vấn đề tồn đọng đối với phụ nữ khi tìm kiếm việc làm, và những quyết tâm trong các vấn đề chăm sóc, giáo dục và thiện nguyện.
- Chi phí nhà trẻ, giáo dục và khuyết tật là những rào cản chính yếu đối với sự an ninh về kinh tế cho phụ nữ.
- Có nhiều mối quan ngại sâu xa về các tình trạng bất công bằng đang diễn ra đối với công nhân trong các ngành truyền thống của nữ giới như chăm sóc trẻ và những công việc chăm sóc khác.

Phương Pháp Thực Hiện Đề Án

Báo cáo này là thành quả của nhiều giờ tình nguyện của rất nhiều phụ nữ tại khắp nơi trên nước Úc trong một khoảng thời gian trên 2 năm.

Trước tiên, tổ chức Mạng Lưới Hành Động Quyền Phụ Nữ Úc (WRANA) đã gặp gỡ để thảo luận đề án WRCP vào cuối năm 2002. Tổ chức đã hạ quyết tâm thực hiện các báo cáo tại tiểu bang, lãnh thổ và cộng đồng quốc gia để có thể cung cấp những cái nhìn tổng quát liên hệ cho từng cộng đồng, để cung cấp một viễn cảnh thay thế khác đối với báo cáo định kỳ CEDAW (*Quy Ước về việc loại trừ các hình thức Đối Xử Phân Biệt Với Phụ Nữ*) của chính phủ Úc về những vấn đề và những giải pháp được cộng đồng nhận diện, và để bảo đảm việc phát triển một chương trình nghị sự về chính sách tiên phong cho phụ nữ. Điều này đã giúp cho phụ nữ có cơ hội thực hiện nhiều điều hơn thay vì chỉ đơn thuần thực hiện một báo cáo “bóng tối” (đối lập) mang tính các phản ứng đối với báo cáo CEDAW của chính phủ, tức là một công việc chỉ cho phép đưa ra những phản ứng và phản đối đối với Báo Cáo Định Kỳ Của Chính Phủ Úc cho Ủy Ban Quy Ước CEDAW của Liên Hiệp Quốc.

Đề án WRCP đã mang đến những cơ hội huấn luyện địa phương và phát triển cộng đồng, giúp cho phụ nữ trên khắp lãnh thổ Úc cơ hội học hỏi rộng hơn về quy ước CEDAW và quyền con người, và để phát triển các ứng dụng thực tế từ những kiến thức thu thập được.

Đề án WRCP của Nhóm Làm Việc Quốc gia được thành lập vào tháng 4/2003. Nhóm đã phát triển các tài liệu huấn luyện cho quy ước CEDAW để sử dụng trong lớp huấn luyện đầu tiên kéo dài 2 ngày dành cho các huấn luyện viên, với chú ý là những học viên này sau khi tham dự khóa huấn luyện sẽ tạo điều kiện thực hiện các tiến trình huấn luyện và tham khảo ý kiến tại tiểu bang hoặc lãnh thổ nơi họ sinh sống. Từ công việc chuẩn bị của tổ chức WRANA và thông qua khóa huấn luyện này, đã có bảy lãnh vực chính được nhận diện. Đó là: bạo hành đối với phụ nữ, khả năng lãnh đạo và sự tham gia, những vấn đề pháp lý, nhà ở và các tiện ích, y tế, giáo dục, an ninh kinh tế và việc làm. Nhóm Làm Việc Quốc Gia đã nhất trí rằng các lãnh vực này sẽ được dùng để hình thành một tiêu chuẩn làm việc cho các buổi huấn luyện và tham khảo ý kiến khác cũng như cho các báo cáo ở cấp tiểu bang, lãnh thổ và quốc gia.

Kết quả là các nhóm làm việc bang và lãnh thổ đã được hình thành. Nghiên cứu bổ sung được thực hiện và công tác huấn luyện và tham khảo ý kiến cũng được tiến hành. Các phiên bản tóm tắt của các tài liệu huấn luyện đã được dịch sang tiếng Việt, Hoa, Arập và Tagalog để tạo điều kiện cho việc thực hiện các cuộc tham khảo ý kiến với những phụ nữ trong các cộng đồng này. Trong suốt các quá trình này, kể từ cuối năm 2003, đề án WRCP đã ghi nhận những kinh nghiệm của phụ nữ trong về những vấn đề có liên quan đến nhân quyền và sự bình đẳng giới tính trên toàn lãnh thổ Úc.

Phụ nữ thuộc nhiều nguồn gốc và kinh nghiệm khác nhau đã tham gia vào những cuộc tham khảo ý kiến. Một số phụ nữ đại diện cho các cơ quan và tổ chức, bao gồm các cơ sở tị nạn, các dịch vụ giúp đỡ nạn nhân bạo hành nội bộ, các tổ chức giúp người tị nạn, các tổ chức phụ nữ bản địa, các nhóm phụ nữ di dân, các dịch vụ chăm sóc y tế, các nhóm phụ nữ

cao niên, các cơ sở giáo dục, công đoàn, các tổ chức thanh thiếu niên, các dịch vụ khuyết tật và pháp lý. Những thành phần tham gia khác là những cá nhân quan tâm đến nhân quyền. Tổng cộng, nhóm làm việc đã thực hiện hơn 60 cuộc tham khảo ý kiến bằng bốn ngôn ngữ dành cho hơn 1,000 phụ nữ trên khắp các bang và lãnh thổ.

Các nhóm làm việc tiểu bang và lãnh thổ đã nộp báo cáo của họ cho Nhóm Làm Việc Quốc Gia vào tháng 7/2004. Dựa trên nền tảng các báo cáo này, Nhóm Làm Việc Quốc Gia đã soạn thảo một chương cho mỗi lãnh vực trong tổng số bảy lãnh vực chính đã được nhận diện, cung cấp một cái nhìn tổng thể mang tính toàn quốc về những kinh nghiệm của phụ nữ có liên quan đến nhân quyền tại Úc.

Nhằm bảo đảm báo cáo toàn quốc kết hợp một cách thích đáng tiếng nói của phụ nữ thuộc nhiều cộng đồng khác nhau, Nhóm Làm Việc Quốc Gia đã nhờ cậy các độc giả chuyên môn trong các lãnh vực có liên quan đến phụ nữ khuyết tật, phụ nữ bản địa, phụ nữ di dân, phụ nữ đồng tính luyến ái, phụ nữ trẻ, già, tù nhân nữ, phụ nữ hành nghề mại dâm, các bà mẹ đơn chiếc, phụ nữ tỉnh lẻ và nông thôn để họ xem xét và bình luận bản thảo báo cáo toàn quốc.

Để tìm các độc giả chuyên nghiệp, Nhóm Làm Việc Quốc Gia đã tiếp xúc với tổ chức People with Disability Australia Incorporated (Tổ Chức Người Khuyết Tật Úc), National Network of Indigenous Women's Legal Services (Các Dịch Vụ Pháp Lý dành cho Tổ Chức Mạng Lưới Quốc Gia Phụ Nữ Bản Địa), Coalition of Activist Lesbians (Liên Minh Các Nhà Hoạt Động Đồng Tính Luyến Ái Nữ), Scarlet Alliance, Sisters Inside, YWCA Australia, Youthlaw, Immigrant Women Speakout Association of New South Wales (Hiệp Hội Tiếng Nói Phụ Nữ Di Dân Tiểu Bang NSW), National Rural Women's Coalition (Liên Minh Phụ Nữ Nông Thôn Quốc Gia), National Council of Single Mothers and their Children (Ủy Ban Quốc Gia Các Bà Mẹ Đơn Chiếc và Trẻ Em) và Older Women's Network (Mạng Lưới Người Cao Niên). Sau đó Nhóm Làm Việc Quốc Gia đã kết hợp các lời bình luận và đề nghị của các độc giả chuyên môn vào báo cáo toàn quốc.

Phụ nữ bản địa đã tham gia vào nhiều cuộc tham khảo ý kiến cấp tiểu bang và lãnh thổ. Tuy nhiên, trong thời gian đầu thực hiện các tiến trình tham khảo ý kiến, nhóm làm việc đã nhận ra sự cần thiết phải có những cuộc tham khảo riêng biệt dành cho phụ nữ bản địa để bảo đảm việc phản ánh những kinh nghiệm riêng biệt có liên quan đến nhân quyền của phụ nữ bản địa. Nhóm làm việc đã xin được ngân sách để thực hiện cuộc tham khảo ý kiến phụ nữ bản địa và một báo cáo bổ sung về phụ nữ bản địa sẽ được hai tổ chức Koori Women Mean Business và National Network of Indigenous Women's Legal Services (Các Dịch Vụ Pháp Lý dành cho Tổ Chức Mạng Lưới Quốc Gia Phụ Nữ Bản Địa) cung cấp.

Những dữ liệu đã được thu thập và đúc kết thông qua các cuộc tham khảo ý kiến cùng với cuộc nghiên cứu liên quan hiện hữu đã được từng nhóm làm việc tiểu bang hay lãnh thổ sắp xếp thành báo cáo của tiểu bang và lãnh thổ. Những báo cáo này sẽ được đưa lên khu mạng của WRANA (www.vicnet.net.au/~wran) và là một phần trong nội dung của đĩa CD khi dự án kết thúc. Nội dung đĩa CD sẽ bao gồm các tài liệu huấn luyện, các báo cáo cấp tiểu bang và lãnh thổ, *Báo Cáo Cộng Đồng Quốc Gia Về Nhân Quyền Của Phụ Nữ Tại Úc*, Báo Cáo Bóng Tối CEDAW, các lời bình luận của Ủy Ban Quy Ước CEDAW và một báo cáo thực hiện đề án.

Cuối cùng, *Báo Cáo Cộng Đồng Quốc Gia Về Nhân Quyền Của Phụ Nữ Tại Úc* sẽ được chuyển ngữ sang tiếng Ả Rập, Việt Ngữ, Hoa Ngữ, và tiếng Braille và các dạng thức âm thanh và in khổ lớn.

Trong phạm vi ngân sách có hạn và sự tin tưởng hầu như hoàn toàn vào nỗ lực của các tình nguyện viên, Nhóm Làm Việc Quốc Gia đã cố gắng để có được tối đa số phụ nữ tham gia vào đề án này. Tiến trình thực hiện *Báo Cáo Cộng Đồng Quốc Gia Về Nhân Quyền Của Phụ Nữ Tại Úc* tuy toàn diện nhưng chưa đi sâu tận cùng chi tiết. Tuy nhiên, chúng tôi tin tưởng rằng những người phụ nữ tham gia thực hiện đề án đã tiếp thu được những kinh nghiệm quý báu và chúng tôi hy vọng rằng phụ nữ trên khắp lãnh thổ Úc có thể tận dụng *Báo Cáo Cộng Đồng Quốc Gia Về Nhân Quyền Của Phụ Nữ Tại Úc* và các báo cáo của các tiểu bang và lãnh thổ để áp dụng vào thực tiễn.

Bạo Hành Đối Với Phụ Nữ

Các Quyền của Phụ Nữ

Phụ nữ có quyền sống trong một môi trường không có sự bạo hành. Ủy Ban Quy Ước CEDAW liệt kê quyền này trong một tài liệu riêng biệt và công nhận rằng bạo hành đối với phụ nữ là một hình thức đối xử phân biệt, và rằng khi phụ nữ gặp nạn bạo hành thì hàng loạt các quyền của họ bị vi phạm. Chính phủ các nước phải bảo đảm bằng các có những đạo luật, chương trình và chính sách để bảo đảm phụ nữ có thể sống trong một môi trường không có sự bạo hành.

Tình Trạng của Phụ Nữ

Luật Pháp

Điểm quan trọng ở đây là sự lạm dụng về thể chất, tình cảm và lời nói đã được hình sự hóa. Tuy nhiên, phụ nữ trong những mối quan hệ đồng phái ở Tiểu Bang Nam Úc và Lãnh Thổ Bắc Úc không thể tiếp cận các lệnh cưỡng chế đối với đối tác bạo hành trong mối quan hệ vì đạo luật bạo hành nội bộ của hai nơi này không có các điều khoản quy định thích hợp cho những thành phần này. Sự tấn công tình dục đã được hình sự hóa tại mọi cơ chế pháp quyền. Nô lệ và nô lệ tình dục nằm trong quy định của luật pháp liên bang. Sự sách nhiễu tình dục tại nơi làm việc được quy định trong đạo luật bình đẳng cơ hội của các tiểu bang/lãnh thổ và *Đạo Luật Phân Biệt Giới Tính 1984*.

Chính Sách Và Xu Hướng

Phản ứng chính yếu đối với nạn bạo hành gia đình và nội bộ là thông qua Chương Trình Trợ Giúp Và Hỗ Trợ Nơi Cư Ngụ (SAAP). Chương trình này cung cấp kinh phí cho người tìm nơi trú ẩn. Chương trình *Partnership Against Domestic Violence (1997-2003) (Hợp Tác Chống Bạo Hành Nội Bộ)* đã cung cấp kinh phí ngắn hạn để xem xét các phương pháp chấm dứt tình trạng bạo hành mới. Một chương trình kéo dài bốn năm có tên *National Initiative to Combat Sexual Assault (Chương Trình Quốc Gia Chống Nạn Tấn Công Tình Dục)* đã được phát động năm 2003. Không có kế hoạch hành động vượt qua tầm cỡ quốc gia được thực hiện để xác định tình trạng bạo hành đối với phụ nữ. Phần lớn các tiểu bang/lãnh thổ đã áp dụng, hay đang trong quá trình thực hiện những phương cách tiếp cận “toàn chính phủ” để xóa bỏ nạn bạo hành đối với phụ nữ.

Tiếng Nói Của Phụ Nữ

Tập Tục Bạo Hành Và Tấn Công Tình Dục

Phụ nữ tham gia vào các cuộc tham khảo ý kiến trên lãnh thổ Úc đã nhận diện một tập tục bạo hành đối với phụ nữ trong cộng đồng Úc. Phụ nữ tỏ ra quan ngại về khuynh hướng đang diễn ra hiện nay. Đó là tình trạng xem nhẹ những kinh nghiệm bạo hành mà người phụ nữ đã trải qua và sự nhận thức sai lạc cho rằng nạn bạo hành luôn do những kẻ lạ mặt gây ra. Phụ nữ cũng bày tỏ mối quan ngại đặc biệt về sự thất bại của hệ thống pháp lý theo đó việc truy tố thành công các vụ tấn công tình dục là quá thấp, và thậm chí một số tiểu bang/lãnh thổ có tỉ lệ truy tố thành công dưới 6%.

Đặt trong tâm vào bạo hành thể chất và tình dục

Phụ nữ tham gia vào các cuộc tham khảo ý kiến cộng đồng đã công nhận rằng nạn bạo hành đối với phụ nữ bao gồm một số các hành vi bạo động, trong đó có bạo hành hèn hèn, lạm dụng về các hình thức thể chất, lời nói, tình dục, tinh thần, tình cảm, mang tính hệ thống, xã hội và kinh tế và hành động giết người. Tuy nhiên, theo những phụ nữ này, nhận thức của chính phủ và cộng đồng về bạo hành chủ yếu là hình thức bạo hành thể chất và tình dục và xem nhẹ các hình thức bạo hành khác. Đặc biệt là chiến dịch đã được xét lại của Chính Phủ Liên Bang có tên *Bạo Hành Đối Với Phụ Nữ* bị chỉ trích vì chỉ tập trung chủ yếu vào hai hình thức bạo hành thể chất và bạo hành tình dục, vì đã giới thiệu các nhà tư vấn không chuyên môn cho phụ nữ và vì đã không cho phép các dịch vụ chuyên nghiệp về bạo hành nội bộ và tấn công tình dục tham gia tiến trình đấu thầu cung cấp dịch vụ.

Thiếu Ngân Sách

Trong tất cả các cuộc tham khảo ý kiến, phụ nữ đều cho rằng chính phủ đã thất bại trong việc cung cấp ngân sách thích hợp và tương xứng. Ngân sách dành cho lãnh vực đối phó khủng hoảng được ưu tiên hơn các lãnh vực hỗ trợ trường kỳ, biện pháp ngăn ngừa, hoặc là các chương trình can thiệp sớm nhằm mục đích loại trừ nạn bạo hành. Chính phủ không có ngân sách hỗ trợ dành cho sự ủng hộ có cơ cấu trong những vấn đề có liên quan đến nạn bạo hành đối với phụ nữ.

Phụ Nữ Hành Nghề Mại Dâm

Phụ nữ cho rằng trong khi mọi phụ nữ cần có sự tiếp cận một cách bình đẳng với hệ thống pháp lý thì việc tội phạm hóa một số hành vi tình dục - chẳng hạn như việc làm của những thành phần mại dâm trên đường phố và của những phụ nữ bị buôn bán bất hợp pháp - cũng có nghĩa là phụ nữ đã gặp phải những rào cản cực lớn trong việc báo cáo các hành vi phạm pháp có liên quan đến công việc của họ.

Phụ Nữ Khuyết Tật

Phụ nữ và thiếu nữ khuyết tật có thể gặp phải tình trạng bạo hành bằng nhiều cách khác nhau chẳng hạn việc làm quen với nếp sống của các cơ sở khuyết tật một cách không cần thiết, từ chối quyền làm chủ cơ thể, cưỡng bách triệt sản, kiểm chế hóa chất, lạm dụng thuốc men, hạ nhục và quấy nhiễu, thiếu kiểm soát tài chính và ngoài ra có nhiều nguy cơ trở thành nạn nhân của nạn bạo hành, kể cả bạo hành tình dục¹. Những hình thức bạo hành nào thường gắn liền với sự khuyết tật, y tế và các hệ thống tư pháp. Nạn bạo hành do người chăm sóc gây ra cũng là những thách thức cần quan tâm. Việc không thể tiếp cận những dịch vụ hỗ trợ và sự thiếu thốn chỗ ở được hỗ trợ thích hợp đã ngăn cản nhiều phụ nữ khuyết tật trong việc duy trì chỗ ở thích hợp và an toàn. Phụ nữ tham gia cuộc tham khảo ý kiến đã báo cáo rằng phụ nữ khuyết tật ít được tin tưởng hơn khi báo cáo nạn bạo hành và việc truy tố các vụ tấn công ít có cơ hội thành công hơn.

Phụ Nữ Trong Lao Tù

Phụ nữ làm việc với những tù nhân nữ đã nhận thấy rằng ngoài nạn bạo hành dò tù nhân và giám thị nhà tù gây ra, hành vi cởi đồ khám người cũng tương đương với hình thức bạo hành đối với phụ nữ. Việc cởi đồ khám xét đã gợi lại nỗi đau thương của 97% những nữ tù nhân từng bị lạm dụng thể xác và của 89% những nữ tù nhân từng bị lạm dụng tình dục trong quá khứ². Tại Tiểu Bang Queensland, cởi đồ khám xét là điều bắt buộc sau khi nữ tù

nhân tiếp xúc với khách thăm viếng nhằm mục đích tìm kiếm hàng lậu và ma túy dấu trong người nếu có. Tổ chức Sisters Inside (Queensland) đã phát hiện rằng trong số 41,728 cuộc kiểm tra xét người được thực hiện trong thời gian ba năm, nhân viên nhà tù chỉ phát hiện được 2 lần việc dấu diếm lượng hàng lậu đáng kể. Phụ nữ làm việc với những tù nhân nữ cũng tỏ ra quan ngại về tình trạng một số tù nhân đáng ra chỉ bị giam trong khu vực an ninh tối thiểu thì họ lại bị giam giữ trong những khu vực an ninh tối đa. Nguyên nhân là do nhà tù không có đủ nguồn tài nguyên tương xứng trong tù dành cho phụ nữ.

Phụ Nữ Bản Địa

Phụ nữ bản địa đã báo cáo những hành vi bạo lực của cảnh sát đối với họ, và khi họ thoát khỏi nạn bạo hành. Ngân khoản không tương xứng nhằm hỗ trợ những giải pháp do cộng đồng đề bạt dành cho phụ nữ trong tất cả cộng đồng người bản địa, đặc biệt là những cộng đồng thuộc các vùng xa xôi hẻo lánh và nông thôn, đã được nhận diện như là một mối quan ngại chính.

Nạn Bạo Hành Tại Nơi Làm Việc

Phụ nữ báo cáo rằng bạo hành tại nơi làm việc đã làm phương hại đến khả năng làm việc hiệu quả của phụ nữ và có ảnh hưởng bất lợi đến năng suất làm việc. Phụ nữ trẻ, phụ nữ nhập cư, phụ nữ có trình độ giáo dục thấp và phụ nữ khuyết tật là những nhóm dễ bị lạm dụng tại nơi làm việc. Phụ nữ đã nhận thấy rằng các nhà nhân dụng cần phải chịu trách nhiệm về nạn bạo hành tại nơi làm việc.

Nạn Bạo Hành Đối Với Người Đồng Tính

Thái độ ác cảm hoặc sợ hãi của cộng đồng đối với người đồng tính cũng có nghĩa là những người đồng tính luyến ái nữ, lưỡng tính luyến ái và chuyển giới tính sẽ tiếp tục gặp phải sự đối xử phân biệt, quấy nhiễu và bạo hành vì bản năng tình dục của họ. Một vài người trong nhóm này đã nói về những hành động bạo hành đối với cảnh sát bởi vì họ không tin tưởng cảnh sát sẽ có những phản ứng nhạy cảm và tương xứng. Đặc biệt, các cuộc tham khảo ý kiến đã cho thấy rằng phụ nữ đồng tính luyến ái, những người từng lâm vào tình trạng bạo hành nội bộ, cho rằng họ không được các dịch vụ y tế, cảnh sát và dịch vụ cộng đồng quan tâm đến những báo cáo của họ một cách nghiêm chỉnh.

Tình Trạng Di Dân

Tình trạng di dân có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của phụ nữ đến những dịch vụ hỗ trợ có thể giúp họ rời bỏ những mối quan hệ mang tính bạo lực. Phụ nữ đã công nhận rằng các dịch vụ chính mạch ít khi cung cấp những phản hồi tương xứng đối với phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD). Việc giảm thiểu ngân sách dành cho các dịch vụ thông ngôn và phiên dịch đã được công nhận như một rào cản chính yếu đối với phụ nữ có nguồn gốc không nói tiếng Anh (NESB). Thêm vào đó, những di dân mới đến Úc phải chờ đợi một thời gian 2 năm trước khi họ có thể tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ tài và chính điều này đã góp phần vào việc phụ nữ sống trong những tình cảnh bị bạo hành nội bộ hay gia đình. Việc giam giữ bắt buộc đối với phụ nữ đến Úc tị nạn là một hình thức bạo hành mang tính cấu trúc.

Những Thành Công Của Phụ Nữ.

- Hai báo cáo mang tính đột phá đã thẩm định chi phí y tế và kinh tế của nạn bạo hành nội bộ. Báo cáo Assess Economics do Văn Phòng Đặc Trách Địa Vị Phụ Nữ thực hiện đã ước tính tổng chi phí của nạn bạo hành nội bộ trên một quy mô rộng về mặt kinh tế. Tổ chức VicHealth đã nêu bật chi phí đối với những chứng bệnh, căn bệnh mà phụ nữ phải gánh chịu do hậu quả của bạo hành.
- Những tổ chức ủng hộ cộng đồng đang tìm tòi những phương thức mới trong việc hỗ trợ phụ nữ để giúp họ ở lại nhà thay vì thành phần có hành vi bạo động. Các hành động quan trọng bao gồm chương trình giáo dục cho quan tòa, những cải tiến trong ngân sách dành cho các dịch vụ hỗ trợ phụ nữ ở tại nhà, và cải thiện phản ứng của cảnh sát đối với những vi phạm án lệnh can thiệp.
- Việc phối hợp các phản ứng địa phương đã giúp liên kết các cơ quan và tổ chức trong khu vực lại với nhau, chẳng hạn như những thỏa thuận được thực hiện tại Lãnh Thổ Thủ Đô, thành phố Townsville và Queensland.
- Các chương trình thách thức những hành vi lạm dụng, đa số do nam giới gây ra, như chương trình Facing Up To It (Đối Diện Với Hành Vi Lạm Dụng - FUTTI) hiện đang được thực hiện tại những cộng đồng ở vùng ngoại ô Tiểu Bang Tasmania.
- Các tòa án chuyên xử các vụ bạo hành nội bộ và các chương trình hỗ trợ tại tòa cung cấp những mạng lưới hỗ trợ và mạng lưới ở xa đồng thời giúp những phụ nữ lâm vào hoàn cảnh bạo hành có được sự bảo vệ tức khắc chẳng hạn như các chương trình tại hai tiểu bang Victoria và New South Wales.
- Sự cam kết chính trị và tài nguyên ở mức độ cao của Bộ Trưởng Cảnh Sát Tiểu Bang Victoria đã dẫn đến việc thực hiện các chương trình cải thiện lề lối làm việc của cảnh sát trong việc đối phó với nạn bạo hành và cũng để giải quyết tình trạng bạo hành nội bộ xảy ra trong lực lượng cảnh sát.
- Các khu mạng (website) của Trung Tâm Bạo Hành Nội Bộ (Domestic Violence Centre) Trung Tâm Tài Nguyên Chống Nạn Loạn Luân (Incest Resource Centre) như *Bursting the bubble* và *When love hurts* cung cấp các thông tin hữu ích cho những phụ nữ trẻ gặp phải tình trạng lạm dụng.
- Tổ chức Sisters Inside cung cấp dịch vụ tư vấn về nạn tấn công tình dục cho những tù nhân nữ và đã có hành động nhằm nêu rõ tình trạng bạo hành nội bộ mà nữ tù nhân gặp phải cũng như tác động của vấn nạn này trong thời gian họ đang ngồi tù.

Giải Pháp Của Chúng Tôi

- Những hoạt động tình dục, bao gồm hành vi mại dâm trên đường phố cần được hợp pháp hóa để những người làm nghề này có được sự tiếp cận công bằng với luật pháp.
- Để ngăn chặn tình trạng buôn đi bán lại nữ giới, cần chấm dứt những biện pháp cưỡng bách hồi hương được áp dụng tại một số nước như Úc.
- Không nên áp dụng việc cởi đồ khám xét bắt buộc đối với tù nhân sau các cuộc thăm viếng. Biện pháp này chỉ nên áp dụng khi có đầy đủ lý do để nghi ngờ việc sở hữu đồ lậu.
- Giám giữ tù nhân đúng khu vực quy định, chẳng hạn như tù nhân được quy định bị giam trong khu vực an ninh tối thiểu thì giam họ đúng trong khu vực này thay vì khu vực an ninh tối đa.

- Mức độ thành công thấp trong những vụ truy tố tấn công tình dục phải được xem xét lại thông qua quá trình cải tổ luật pháp, cải tổ những thủ tục hiện nhiên, giáo dục chuyên viên pháp lý và cộng đồng, và đồng thời thay đổi thái độ cộng đồng và lề lối làm việc của hệ thống pháp lý về tội phạm.
- Cần có ngân sách lâu dài cho nhiều chương trình khác nhau, bao gồm các chương trình giáo dục cộng đồng, can thiệp sớm, đáp ứng chỗ ở có chọn lựa và có thể tiếp cận được, chương trình tội phạm và đối phó khủng hoảng cũng. Những chương trình này phải chỉ rõ và giải quyết mọi lãnh vực bạo hành đối với phụ nữ, không chỉ về bạo hành thân thể và tình dục mà còn phải công nhận mọi hình thức của các mối quan hệ.
- Cần có sự đồng nhất và không thay đổi đối giữa các cấp tòa án dân sự và hình sự trên toàn lãnh thổ Úc. Cảnh sát phải được huấn luyện tốt hơn để bảo đảm họ có hành động phù hợp với phụ nữ gặp tình trạng bạo hành, và bảo đảm việc truy tố cũng như thi hành các án lệnh cưỡng chế tội phạm và các đạo luật liên hệ.

Khả Năng Lãnh Đạo và Tham Gia

Quyền Của Phụ Nữ

Điều 7 và 8 trong quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước bảo đảm phụ nữ được quyền tham gia cuộc sống cộng đồng và chính trị, bao gồm quyền bầu cử, nắm giữ các chức vụ công cộng, tham gia vào việc thành lập chính sách của chính phủ và các tổ chức phi chính phủ có liên quan đến đời sống cộng đồng và chính trị của đất nước đồng thời đại diện cho chính phủ và cộng đồng trên trường quốc tế.

Tình Trạng Của Phụ Nữ

Luật Pháp

Đạo Luật Phân Biệt Giới Tính 1984 (Sex Discrimination Act 84) của Chính Phủ Liên bang áp dụng một số nghĩa vụ của Úc dựa trên quy ước CEDAW vào luật pháp quốc gia. Trong thời gian gần đây, Đạo luật này đã bị tấn công, đặc biệt là việc làm suy yếu sự bảo vệ quyền tiếp cận các dịch vụ y tế dành cho nữ giới. Ủy Ban Nhân Quyền Và Cơ Hội Bình Đẳng, một cơ quan giám sát việc tuân thủ các văn kiện nhân quyền cũng đang bị tấn công bằng những nỗ lực loại bỏ Các Ủy Viên chuyên môn và giới hạn quyền hạn của cơ quan này trong việc can thiệp các phiên xử để hỗ trợ nhân quyền.

Chính Sách và Xu Hướng

Hạ Giảm Ngân Sách

Trong thời gian gần đây, ngân sách hoạt động dành cho các tổ chức phụ nữ và phong trào thanh thiếu niên toàn quốc đã bị bỏ hay bị giảm bớt một cách đáng kể. Thêm vào đó, tổ chức National Women's Roudtable (Hội Nghị Bàn Tròn Phụ Nữ Toàn Quốc), một phương tiện chủ lực tham khảo ý kiến của chính phủ với những nhân vật giữ chức vụ chủ yếu trong lãnh vực phụ nữ, cũng đã bị bãi bỏ. Trong nhiều cấp tòa án, bộ máy chính sách và báo cáo ngân sách dành cho phụ nữ đã bị bỏ, thu hẹp hoặc làm cho trở nên vô dụng.

Tham gia chính trị

Việc tham gia chính trị của phụ nữ khuyết tật, phụ nữ bản địa và phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD) đòi hỏi sự chú ý đặc biệt. Việc hỗ trợ liên tục cho các tổ chức đại diện toàn quốc là điều cần thiết. Các tổ chức phụ nữ và các tổ chức cộng đồng cần nỗ lực một cách đáng kể để cải thiện sự hiện diện và tham gia của những phụ nữ này trong ban thành viên, các ủy ban và các hoạt động mang tính tổ chức.

Phụ nữ tại Úc vẫn tiếp tục gia tăng sự hiện diện của họ trong ban quản trị của các công ty và lãnh vực công. Tuy nhiên, sự cân bằng của nữ giới so với nam giới trong các chức vụ này vẫn còn là mục tiêu xa vời. Trong cuộc Bầu Cử Liên Bang năm 2004 được tổ chức vào ngày 9/10/2004, đại diện của nữ giới trong quốc hội liên bang đã giảm từ 60 trong tổng số 226 thành viên quốc hội tức 26,5%³ xuống còn 56 người hay 24,7%. Chỉ có 8,4% nữ giới có chân trong hội đồng quản trị của 200 công ty hàng đầu nước Úc được liệt kê trên Thị Trường Chứng Khoán Úc⁴. Điều đáng ghi nhận ở đây là số phụ nữ hiện diện trong ban điều hành Tổng Công Đoàn Úc (ACTU) chiếm tỉ lệ 50%, mặc dù ACTU ghi nhận rằng phụ nữ tiếp tục giảm thiểu sự hiện diện của họ trong ban lãnh đạo của các công đoàn.

Tiếng Nói Của Phụ Nữ

Tổng Quan

Các cuộc tham khảo ý kiến được thực hiện qua đề án WRCP cho thấy nhiều công việc cần được thực hiện nhằm cải thiện sự tham gia của phụ nữ trong quốc hội, ban quản trị và ban giám đốc. Điều quan trọng là chúng ta nhận ra nhiều lĩnh vực mà phụ nữ và thiếu nữ đã chứng minh được khả năng lãnh đạo và sự tham gia của họ, chẳng hạn như trong các cộng đồng, gia đình và các sân chơi. Phụ nữ tham gia cuộc tham khảo ý kiến cảm thấy rằng qua các báo cáo quy ước CEDAW lần thứ 4 và 5 của Chính Phủ Úc, tiếng nói của phụ nữ tại các diễn đàn công cộng vẫn bị dẹp sang một bên và bị bỏ nhẹ, bao gồm các mối quan ngại và tiếng nói của trẻ em và phụ nữ trẻ.

Củng Cố Chính Sách

Phụ nữ tham dự cuộc tham khảo ý kiến bày tỏ sự cần thiết trong việc củng cố chính sách và bộ máy chính sách về phụ nữ của chính phủ các cấp, cũng như khả năng của những tổ chức phụ nữ phi chính phủ. Trong rất nhiều cơ chế pháp quyền, chính sách về phụ nữ đã lỗi thời và không được sửa đổi chẳng hạn như Sách Lược Y Tế Phụ Nữ Toàn Quốc. Ngoài ra họ có cảm giác rằng bộ máy chính sách dành cho phụ nữ nói chung đã bị dẹp sang một bên, bị thu hẹp hoặc phớt lờ.

Sự Mô Tả và Tham Gia Của Phụ Nữ Trong Lĩnh Vực Truyền Thông

Phụ nữ tiếp tục bày tỏ mối quan ngại của họ về sự phô bày và tham gia của nữ giới trong lĩnh vực truyền thông. Phụ nữ tham dự cuộc tham khảo ý kiến tin rằng nhiều phương tiện truyền thông chính mạch tiếp tục quảng bá các hình ảnh không trung thực và kém an toàn của phụ nữ, và tăng cường những khuôn mẫu có sẵn về giới tính một cách tiêu cực.

Sự Hiện Diện Của Phụ Nữ Trong Các Lĩnh Vực Truyền Thống Của Nam Giới

Những cải tiến liên tục về sự hiện diện của phụ nữ trong các lĩnh vực truyền thống do nam giới lãnh đạo như chính trị và kinh doanh, phát triển một cách chậm chạp. Phụ nữ thường thiếu sự ủng hộ lớn lao cần thiết để hỗ trợ những hành động giúp tạo sự khác biệt trong cơ cấu và quan điểm.

Thành Công Của Phụ Nữ

Sự phát triển liên tục và sự tồn tại của nhiều tổ chức phụ nữ quảng bá việc tham gia của phụ nữ trong các vấn đề có liên quan đến chính sách và lợi ích công cộng rõ ràng là một thành công lớn mà phụ nữ Úc có thể hãnh diện. Theo ước tính, có hơn 120 tổ chức phụ nữ cấp quốc gia đang hoạt động tại Úc. Hầu hết những tổ chức này được điều hành bởi những tình nguyện viên với quyết tâm bảo vệ quyền phụ nữ. Trong bối cảnh chính trị mà những vấn đề về phụ nữ bị coi nhẹ, ngân sách bị giới hạn, việc tồn tại và kiên định của rất nhiều trong số những tổ chức này là một bằng chứng về quyết tâm của phụ nữ, về sự phân tích rộng rãi ý nghĩa của vai trò lãnh đạo, và về vai trò cơ bản mà chúng ta vẫn thấy đối với tiếng nói của phụ nữ nói lên quan điểm của phụ nữ. Nhiều tổ chức tiếp tục tham gia tích cực việc quảng bá khả năng lãnh đạo và tham gia chính trị của phụ nữ, ví dụ:

- Có những mạng lưới phụ nữ trong mỗi đảng phái chính trị lớn. Ví dụ, danh sách EMILY cung cấp hỗ trợ tài chính, huấn luyện và hướng dẫn để hỗ trợ các ứng viên nữ được Đảng Lao Động đề cử trong các cuộc bầu cử lãnh thổ, tiểu bang và liên bang. Danh sách EMILY là một mạng lưới đặc trưng hỗ trợ phụ nữ bản địa, và
- Quỹ Phụ Nữ Úc (National Foundation for Australian Women), Quỹ Phụ Nữ Nông Nghiệp Úc (Foundation for Australian Agricultural Women) và tổ chức YWCA Australia thực hiện các chương trình riêng biệt với mục đích nhận diện, huấn luyện và hướng dẫn các nhà lãnh đạo nữ, đặc biệt là những phụ nữ có chân trong hội đồng quản trị. Tổ chức YWCA Australia nới rộng quyết tâm này bằng cách đòi hỏi tỉ lệ phụ nữ dưới 30 tuổi phải chiếm 30% trong tổng số các thành viên trong hội đồng quản trị.

Giải pháp Của Phụ Nữ

Trong khi hơi thở của phong trào phụ nữ là một bằng chứng về sức mạnh của nữ giới, điều quan trọng là chúng ta nhận ra rằng một số nhóm phụ nữ cụ thể đã gặp khó khăn riêng biệt để tổ chức và duy trì các tổ chức quốc gia đại diện họ. Vì thế, chúng tôi đề nghị:

- Cần có ngân sách đáng kể và lâu dài để hỗ trợ sự phát triển của các tổ chức phụ nữ toàn quốc đại diện riêng cho phụ nữ bản địa và phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD).
- Tất cả các tổ chức phụ nữ phải tiếp tục làm việc để bảo đảm rằng họ đại diện tất cả phụ nữ Úc, đặc biệt là đại diện sự đa dạng và những giao điểm về khả năng, tuổi tác, chủng tộc, tôn giáo, văn hóa, giai cấp và tình dục.
- Cần có ngân sách cốt lõi để cung cấp cho các nhóm phụ nữ có tính đa dạng nhiều hơn để bảo đảm chính sách được thông báo một cách tương xứng bởi viễn cảnh của các cá nhân mà cuộc sống của họ hầu như bị ảnh hưởng trực tiếp, bao gồm phụ nữ khuyết tật, nữ giới trẻ và bà mẹ đơn chiếc.
- Ngân sách đề án cho các nhóm phụ nữ thực hiện công việc nghiên cứu và ủng hộ trong các lãnh vực chính sách mới hay chính sách bị lơ đi.
- Chính Phủ phục hồi lại chương trình National Women's Roundtable và cung cấp ngân sách cho các đại diện của mọi tổ chức phụ nữ cấp quốc gia hay các tổ chức cấp tiểu bang/ lãnh thổ chưa có tổ chức cấp quốc gia tương đương để tham gia cuộc hội nghị bàn tròn 2 lần một năm để công nhận rằng việc phát triển chính sách phù hợp của chính phủ đòi hỏi việc tham khảo ý kiến với phụ nữ.
- Khôi phục khả năng trong các bộ phận của chính phủ việc phân tích chuyên môn về tác động giới tính của chính sách thông qua:
 - các bộ phận chuyên về giới tính trong tất cả các phòng ban hàng dọc và trung ương.
 - cải thiện tính chuyên môn trong chính sách giới tính của bộ phận chính sách xã hội trong Văn Phòng Thủ tướng và Nội Các;
 - bảo đảm rằng Bộ trưởng Đặc Trách Phụ Nữ duy trì việc tiếp cận đối với nhân viên và chuyên gia để xem xét tất cả đệ trình của Nội Các về việc phân tích và bình luận giới tính, và đệ trình việc phân tích và bình luận đó;
 - tạo một cơ chế điều phối công việc có xu thế liên quan đến giới tính trong chính phủ từ những cấp bậc cao nhất trong chính phủ; và

- bao gồm các quy trình cung cấp ngân sách về giới tính của “toàn thể chính phủ” để phân tích chặt chẽ nguồn thu chi ngân sách.

Việc tham gia của phụ nữ trong các sinh hoạt cộng đồng, vai trò lãnh đạo và sinh hoạt chính trị cũng bị tác động bởi những vấn đề khác đã được thảo luận trong đề án WRCP.

Nhằm hỗ trợ và đẩy mạnh việc tham gia của phụ nữ, những hoạt động này cần được:

- tiến hành trong các lãnh vực cộng đồng an toàn không có bạo hành và sự đe dọa và trong các khuôn mẫu dựa trên chủng tộc, tuổi tác, khả năng, văn hóa, giới tính, tôn giáo và giai cấp; và
- tiếp cận mà không tính đến khả năng, tiếp cận phương tiện đi lại, nhu cầu chăm sóc trẻ hay giúp người chăm sóc nghỉ ngơi, khả năng chi trả hay vị trí trong lực lượng lao động.

Luật Pháp Và Công Lý

Quyền Của Phụ Nữ

Phụ nữ có quyền được bình đẳng trước pháp luật, bình đẳng trong việc tiếp cận, đại diện và đối xử theo quy định của pháp luật đã được quy ước CEDAW công nhận. Hầu hết các điều khoản liên hệ bảo đảm quyền phụ nữ có liên quan đến luật và công lý là các Điều 2 (pháp luật, chính sách và thành kiến), 3 (bảo đảm quyền con người và quyền tự do), 8 (sự đại diện) và 12 (bình đẳng trước pháp luật).

Tiếng Nói Của Phụ Nữ

Thiếu Ngân Sách Và Sự Tiếp Cận Các Dịch Vụ Pháp Lý

Sự thiếu thốn ngân sách và sự chuyển hướng đến một hệ thống người dùng chi trả đã ảnh hưởng đến sự sẵn có của các dịch vụ trợ giúp pháp lý. Phụ nữ đã nhận diện các vấn đề như: tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý thích hợp và không tốn kém, bao gồm tiếp cận thông tin pháp lý, tư vấn và đại diện trong các vụ kiện cáo, là những quan ngại chính. Việc cắt giảm ngân sách đối với dịch vụ trợ giúp pháp lý và sự tập trung vào những vấn đề có liên quan đến luật hình sự đã tạo ra việc dành ưu tiên cho nhu cầu pháp lý của nam giới hơn nhu cầu pháp lý của nữ giới, gây ảnh hưởng đặc biệt đến những vấn đề có liên quan đến luật gia đình. Các trung tâm pháp lý cộng đồng đã gặp khó khăn vì không được cung cấp ngân sách tương xứng và chịu áp lực trong việc thay đổi sự gia tăng nhu cầu dịch vụ pháp lý. Điều này giới hạn khả năng của các trung tâm này trong việc thách thức và thay đổi những thiếu sót mang tính hệ thống trong hệ thống pháp lý, và ngăn cản sự ủng hộ mang tính hệ thống thay mặt cho phụ nữ. Ở Tây Úc, sự thiếu hụt thông dịch viên tại các trung tâm ở vùng nông thôn, vùng xa và tỉnh lẻ cũng có nghĩa rằng một số phụ nữ sẽ phải đi xuyên qua hệ thống tư pháp, bao gồm cả các vụ kiện cáo, mà không có sự giúp đỡ của thông dịch viên. Phụ nữ bản địa được ghi nhận là bị ảnh hưởng khá lớn qua việc cung cấp ngân sách không tương xứng. Đề nghị cho đầu tư các dịch vụ pháp lý bản địa sẽ tạo ra một rào cản khác cho phụ nữ bản địa, những người đang tìm kiếm sự giúp đỡ để tiến hành kiện tụng hay kháng lại các vụ kiện cáo.

Thiếu Giáo Dục Về Quyền Và Các Dịch Vụ Pháp Lý

Sự thiếu hụt việc tiếp cận các dịch vụ pháp lý và giáo dục về các quyền pháp lý của phụ nữ là những vấn đề chính ảnh hưởng đến phụ nữ. Luật pháp và sự trợ giúp mà sự tiếp cận có thể cung cấp chỉ có sẵn cho người có đủ khả năng chi trả, người có sự hiểu biết về cách làm thế nào và khi nào có thể sử dụng được sự tiếp cận và người có thể liên lạc những hướng dẫn của họ và tận dụng sự trợ giúp được cung cấp. Phụ nữ khuyết tật đặc biệt không thể tiếp cận các chương trình giáo dục về luật pháp, tiến trình pháp lý và quyền lợi của họ. Điều này ngăn cản phụ nữ khuyết tật trong việc sử dụng quyền của pháp luật để đòi hỏi các quyền mà họ được hưởng và tự bảo vệ họ.

Thiếu Việc Tiếp Cận Các Dịch Vụ Pháp Lý Mang Tính Văn Hóa Thích Hợp

Phụ nữ tham dự cuộc tham khảo ý kiến cho rằng sự thiếu hụt các dịch vụ mang tính văn hóa thích hợp dành cho phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD) là một vấn đề chính yếu. Các giá trị văn hóa hỗ trợ sự thống trị của nam giới, sự sợ hãi đối với

tiến trình pháp lý và chi phí liên quan đã làm nản lòng phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD) trong việc thực hiện các quyền hợp pháp của họ. Các cuộc tham khảo ý kiến tại New South Wales đã nêu rõ sự kiện có rất nhiều phụ nữ bị lạm dụng tình dục mà không biết rằng đó là điều bất hợp pháp. Sự thiếu hụt trong việc tiếp cận dịch vụ thông dịch tại Victoria gây ra các rào cản khi các nạn nhân tìm cách tiếp cận luật pháp. Phụ nữ di dân có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD) đang có chiều hướng bảo vệ tạm thời cũng không được tiếp cận với chương trình giáo dục miễn phí và liên tục về quyền của họ tại đất nước mới.

Sự Cách Ly Của Các Nhóm Phụ Nữ Trong Hệ Thống Pháp Lý

Hệ thống pháp lý tiếp tục cách ly các nhóm phụ nữ đặc biệt và những nhu cầu của họ. Phụ nữ khuyết tật, đặc biệt là người có nhu cầu đa dạng và phức tạp, gặp phải những rào cản trong việc tiếp cận công lý và pháp luật một cách bình đẳng. Những người hành nghề mại dâm tiếp tục đối diện với sự đối xử phân biệt qua việc hình sự hóa những hoạt động của họ trong những đạo luật mới và những đạo luật trước đây. Phụ nữ bị giam cầm là những thành phần có ít quyền hành nhất và dễ bị tổn thương nhất ở Úc. Họ cần cần được bảo vệ nhiều nhất. Phụ nữ tị nạn bị giam giữ tại các trung tâm tạm giam trên khắp lãnh thổ Úc chẳng hạn như các trung tâm ở Port Hedland hay Christmas Island không được tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý, hoặc nếu có thì cũng bị hạn chế rất nhiều. Kinh nghiệm của những nạn nhân/người sống sót trong các cuộc tấn công tình dục tiếp tục bị cách ly trong hệ thống pháp lý (xem phần Bạo Hành Đối Với Phụ Nữ).

Những Vấn Đề Mang Tính Hệ Thống

Tính chất tự nhiên về giới tính và hình thức của hệ thống pháp lý, bao gồm các đạo luật và các quy trình xét xử, làm cho quy trình xét xử trở nên khó khăn cho nhiều phụ nữ. Sự căng thẳng khi đối diện với người mà họ đệ đơn khiếu nại, việc xét xử theo hình thức, ngôn ngữ mang tính đe dọa và nhầm lẫn, lễ lối của luật pháp, nhân viên pháp lý và phòng xét xử cũng có nghĩa là nhiều phụ nữ đã bị những vấn đề này làm họ nản lòng và chọn giải pháp không tham gia việc xét xử.

Các Đạo Luật Về Bạo Hành Gia Đình Và Nội Bộ

Phụ nữ cảm thấy rằng sự thất bại của cảnh sát trong việc thi hành các lệnh cưỡng chế tại nơi xảy ra nạn bạo hành nội bộ đã tạo ra việc bảo vệ không hiệu quả đối với phụ nữ và trẻ em. Tại Townsville, nhiều phụ nữ đang tìm kiếm các án lệnh chống bạo hành nội bộ không thể tìm được người đại diện pháp lý và phải phụ thuộc vào các nhân viên xã hội thay vì luật sư. Phụ nữ cũng tỏ ra quan ngại rằng nữ giới đang chịu trách nhiệm về việc sử dụng bạo lực của nam giới trong các mối quan hệ. Họ đã phải tự dọn đi nơi khác hay đối diện với việc con cái họ bị dẫn đi cho người khác chăm sóc.

Các nạn nhân người bản địa gặp phải tình trạng bạo hành nội bộ có thể cảm thấy bị đe dọa khi tiếp chuyện với những người không bản địa. Theo các cuộc tham khảo ý kiến cộng đồng được thực hiện tại bang New South Wales, phụ nữ bản địa cảm thấy rằng việc thực hiện các chính sách hiện nay đối với nạn bạo hành nội bộ và cách đối phó với tình trạng hiếp dâm đã được thực hiện mà hầu như không có sự tham khảo ý kiến cộng đồng. Các chính sách không đáp ứng các nhu cầu của các nạn nhân còn sống sót trong các cuộc bạo hành nội bộ và điều này đã tạo ra sự tiếp cận và nhận thức không tương xứng về các dịch vụ pháp lý.

Sự Đại Diện Đan Chéo Không Đầy Đủ Của Cộng Đồng

Phụ nữ trong các cuộc tham khảo ý kiến đã ghi nhận sự thiếu hụt trong việc tham gia và đại diện của phụ nữ bản địa, phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD) và phụ nữ khuyết tật trong các cơ quan luật pháp, các phòng ban chính phủ và các dịch vụ pháp lý. Điều này đã tạo ra sự loại trừ phần đan chéo của cộng đồng phụ nữ trong các cấp của hệ thống pháp lý và cũng có nghĩa là lễ lối cổ xưa và thói gia trưởng của ngành pháp lý vẫn không bị bác bỏ.

Luật Gia Đình

Phụ nữ tham dự các cuộc tham khảo ý kiến cho rằng luật gia đình thường hoạt động theo chiều hướng gây phương hại cho phụ nữ, nhất là trong vấn đề xử lý tài sản, hỗ trợ con cái và sự thất bại của các đạo luật trong việc bảo vệ phụ nữ từ nạn bạo hành. Nhiều phụ nữ, bao gồm người hành nghề mại dâm cũng gặp phải những rào cản trong việc được quyền chăm sóc con cái. Phụ nữ tỏ ra quan ngại về việc gia tăng quyền hành của các nhóm vận động hành lang nam giới.

Sự Thực Hiện Quy Ước CEDAW Tại Úc

Phụ nữ tham dự các cuộc tham khảo ý kiến đã hoan nghênh lễ kỷ niệm lần thứ 20 Đạo Luật Phân Biệt Giới Tính 1984. Tuy nhiên, họ nhận thấy rằng đạo luật này đã không thực hiện đầy đủ quy ước CEDAW tại Úc và những miễn trừ trong đạo luật làm suy yếu một cách đáng kể tính hiệu quả của nó. Sự thất bại trong việc bảo đảm sự bình đẳng trong Hiến Pháp và sự dè dặt hiện hữu chống lại quy ước CEDAW (nghỉ phụ sản có lãnh lương và sự tham gia trong các trận đánh trực tiếp có trang bị vũ khí) đã được nhận diện như một rào cản đang tiếp diễn trong việc công nhận những quyền trong quy ước CEDAW tại Úc.

Thành công Của Phụ Nữ

- Sự ban hành luật chống đối xử phân biệt ở cấp tiểu bang và liên bang đã thiết lập một khuôn khổ pháp lý toàn diện cung cấp sự trợ giúp cho các nạn nhân của nạn đối xử phân biệt cũng như giáo dục và đóng vai trò như một sự răn đe đối với người đối xử phân biệt.
- Các tòa án đặc biệt, ví dụ tại tiểu bang Victoria có tòa án dành người hành nghề mại dâm và tòa án chuyên xét xử bạo hành nội bộ, hiện đang được thiết lập. Với việc sử dụng các quan tòa được chỉ định và các chuyên gia, các tòa án chuyên môn sẽ đáp ứng các nhu cầu của phụ nữ một cách hiệu quả hơn.
- Các Trung Tâm Pháp Lý Cộng Đồng cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí và người đại diện cho phụ nữ không có đủ tài chính để thuê mướn đại diện pháp lý. Mạng Lưới Dịch Vụ Pháp Lý Dành Cho Phụ Nữ Toàn Quốc thực hiện việc biện hộ ở cấp liên bang.
- Việc thành lập Mạng Lưới Dịch Vụ Pháp Lý Dành Cho Phụ Nữ Bản Địa Toàn Quốc làm tăng khả năng của phụ nữ bản địa trong việc thi hành các quyền của họ.
- Các chương trình trợ giúp nam giới trong việc dứt bỏ hành vi thô bạo của họ, như chương trình *No to Violence* tại tiểu bang Victoria, đóng vai trò quan trọng trong việc quảng bá quyền lợi dành cho phụ nữ và trẻ em.

- Việc công nhận của cộng đồng về tầm quan trọng của quyền phụ nữ từ những nhân vật có tên tuổi như Christine Nixon (Bộ Trưởng Cảnh Sát tiểu bang Victoria) và Alastair Nicholson (cựu Chánh Án Tòa Án Gia Đình) đã có một ảnh hưởng tích cực đến thái độ của cộng đồng.

Giải pháp Của Phụ Nữ

- Chính phủ liên bang cần ký kết Công Ước Tùy Chọn cho quy ước CEDAW và bãi bỏ những điều còn bảo lưu trong các điều khoản có liên quan đến việc nghỉ phụ sản có hưởng lương và sự tham gia của nữ giới trong các trận giao tranh trực tiếp có vũ trang.
- Sửa đổi *Đạo Luật Phân Biệt Giới Tính* để loại bỏ sự bãi miễn và mở rộng việc áp dụng của đạo luật.
- Cải thiện luật chống đối xử phân biệt để xóa bỏ sự bất bình đẳng mang tính cấu trúc và không phụ thuộc vào những vụ khiếu nại cá nhân.
- Mở rộng đạo luật chống đối xử phân biệt để áp dụng cho nhiều trường hợp hơn hiện nay, chẳng hạn như việc bảo vệ dựa vào lý do địa vị tôn giáo và tình trạng kinh tế.
- Huỷ bỏ các chính sách đối xử phân biệt người tị nạn và phụ nữ tị nạn đang được áp dụng, thông qua khuynh hướng yêu sách của người tị nạn trên nền tảng gia đình qua những kinh nghiệm của người chồng/bạn tình.
- Gia tăng ngân sách cho Các Dịch Vụ Pháp Lý Cộng Đồng và Trợ Giúp Pháp Lý để giúp cải thiện kết quả pháp lý cho phụ nữ.
- Mở rộng tầm cỡ của các chương trình giáo dục quảng bá các quyền con người của phụ nữ, bao gồm sự chấp nhận, thừa nhận và nhận thức về những nhu cầu của các nhóm phụ nữ khác nhau. Điều này bao gồm chương trình giáo dục dành riêng cho những thành phần làm việc với phụ nữ như cảnh sát và quan tòa.
- Tạo một môi trường có thể tiếp cận và mang tính hỗ trợ hơn cho phụ nữ để giúp họ tham gia việc cải cách pháp luật, các tiến trình đưa ra quyết định và dịch vụ pháp lý.
- Chương trình giáo dục dành cho phụ nữ về các quyền lợi và sự đền bù pháp lý mà phụ nữ có thể tiếp cận và phù hợp về văn hóa.
- Gia tăng ngân sách hỗ trợ cho các dịch vụ pháp lý và bạo hành nội bộ để hỗ trợ phụ nữ thoát khỏi tình trạng bạo hành, bao gồm các cơ sở tị nạn và những người làm công việc ngoài tầm với. Ngoài ra nhân viên hỗ trợ cũng trợ giúp các nạn nhân (nữ giới) của tội phạm tại tòa với các tiện nghi giáo dục tương xứng.
- Gia tăng ngân sách cho các dịch vụ cụ thể như các chương trình cai nghiện, dịch vụ giúp đỡ nạn nhân bị lạm dụng tình dục và dịch vụ dành cho nữ tù nhân.
- Cải thiện sự hiện hữu của thông dịch viên tại các trung tâm ở vùng nông thôn, vùng xa và tỉnh lẻ và gia tăng ngân sách cho những khu vực này nơi dịch vụ chưa được cung cấp một cách tương xứng.

Nhà Ở Và Các Tiện Ích

Quyền Của Phụ Nữ

Điều 13 trong quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước bảo đảm cho phụ nữ quyền không bị đối xử phân biệt trong cuộc sống kinh tế và xã hội. Trong Điều 14 nói riêng, quyền được hưởng “các điều kiện sống tương xứng, đặc biệt có liên quan đến nhà ở” của phụ nữ nông thôn đã được công nhận. Những quyền này cũng được bảo đảm thông qua các đề nghị của Ủy Ban CEDAW, một công việc nhằm làm rõ các vấn đề nhà ở đã được đề cập trong phần kết luận của các đề nghị.

Tình Trạng Của Phụ Nữ

Luật Pháp

Các khung pháp lý liên hệ không được đồng nhất trên lãnh thổ Úc. Tuy nhiên, mỗi tiểu bang và lãnh thổ có những đạo luật chi phối việc thuê nhà ở, các quyền hạn về nhà chính phủ, cơ hội bình đẳng, bảo vệ bạo hành nội bộ và quy định về các dịch vụ cơ bản. Mỗi tiểu bang cũng làm việc với Chính Phủ Liên Bang dựa trên Thỏa Thuận Nhà Ở Tiểu Bang & Liên Bang (CSHA).

Chính Sách Và Xu Hướng

Theo một hội nghị toàn quốc mới đây, hơn 10 năm qua khả năng mua nhà đã giảm đến mức⁶ tệ hại chưa từng có: giá nhà trung bình có liên quan đến thu nhập tăng gần gấp đôi; tỉ lệ người mua căn nhà đầu tiên giảm xuống 30%; số tiền trả nợ trung bình hàng tháng cho những khoản vay mới đã tăng khoảng 50%; tỉ lệ nhà thuê giá thấp đã giảm khoảng 15%; hơn 1.5 triệu người Úc có thu nhập thấp dùng trên 30% thu nhập của họ để chi tiêu cho nhà ở; và những cơ hội thuê nhà chính phủ đã giảm 20%. Hơn nữa:

- Theo Sở Thống Kê Úc, mỗi đêm trong năm 2001, đã có 100.00 người không có nhà cửa để ngủ qua đêm.
- Những xu hướng chính sách quốc gia, bao gồm việc giảm lượng nhà chính phủ và chuyển từ nhà ở xã hội sang nhà ở phúc lợi, với tiêu chuẩn phân phối và hội đủ điều kiện được xiết chặt hơn bao giờ hết; và
- Có một xu hướng đi kèm khuyến khích việc đầu tư thị trường cho thuê tư nhân thông qua các chính sách ưu đãi thuế.

Tiếng Nói Của Phụ Nữ

Tổng quan

Việc thiếu nhà ở thích hợp, chi phí phải chăng, an ninh và có thể tiếp cận có liên hệ chặt chẽ với những áp lực y tế, sự nghèo đói, sự thiếu thốn các dịch vụ cơ bản và cơ sở hạ tầng cộng đồng, bạo hành nội bộ, kết quả giáo dục yếu kém, cơ hội việc làm bị giới hạn, xáo trộn xã hội, tỉ lệ tái phạm pháp của phụ nữ sau khi mãn hạn tù, và việc tham gia bị suy giảm trong cộng đồng. Sự thành công của phụ nữ trong việc có được chỗ ở an toàn, có thể chi trả và có thể tiếp cận được có liên quan đến việc bảo vệ và quảng bá quyền của họ trong mọi lãnh vực liên hệ như đã trình bày ở trên.

Nhà Chính Phủ

Thiếu nhà chính phủ thích hợp

Mỗi tiểu bang và lãnh thổ đã báo cáo sự thiếu hụt nhà chính phủ một cách trầm trọng. Đặc biệt là sự thiếu hụt nhà ở được bảo trì, an ninh và có thể tiếp cận mà chúng được phân phối cho nhiều thành phần gia đình và các nhu cầu của người thuê mướn trong đó bao gồm phụ nữ khuyết tật. Vì phụ nữ được liệt kê một cách không cân xứng và không chính xác như những người thuê nhà chính phủ nên họ luôn bị bất lợi.

Tiêu chuẩn hội đủ điều kiện khắt khe và danh sách chờ đợi lâu

Tiêu chuẩn hội đủ điều kiện và quyết định cấp nhà là vấn đề quá cụ thể mà nhiều phụ nữ – không đủ khả năng chi trả các hình thức nhà ở khác ngoài hình thức thuê nhà chính phủ – đã không thể thuê mướn nhà chính phủ. Những thành phần này cùng với nhiều phụ nữ đang nằm trong danh sách chờ lâu dài để thuê nhà chính phủ, vì những lý do kể trên đã trở thành những kẻ vô gia cư.

Việc đuổi ra khỏi nhà thuê vì “lý do không chính đáng”

Nhà cung cấp nhà chính phủ thường có thể đuổi người thuê ra khỏi nhà mà không cần lý do. Họ chỉ đơn giản áp dụng tiến trình “chấm dứt hợp đồng thuê nhà” như quy định của pháp luật. Phụ nữ bị đuổi ra trong trường hợp này trở thành những kẻ vô gia cư.

Vô gia cư

Mức độ vô gia cư không được đánh giá đúng mức vì đã không bao gồm tình trạng những phụ nữ và trẻ em sống tạm trú và sống nay đây mai đó với bạn bè và người thân hoặc là những người thỉnh thoảng sống trên xe hơi hoặc xe caravan. Phụ nữ và trẻ em vô gia cư là những thành phần dễ bị tổn thương hơn và gặp nhiều rủi ro hơn đối với nạn bạo hành ngoài gia đình.

Thiếu các dịch vụ hỗ trợ

Nhiều phụ nữ thuê ở nhà chính phủ không thể tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ một cách đầy đủ và thích hợp. Phụ nữ gặp khủng hoảng, phụ nữ có nhu cầu phức tạp, phụ nữ trẻ, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ ra tù hoặc các trung tâm phục hồi chức năng, tất cả đều cần các chương trình hỗ trợ thường xuyên và lâu dài. Các dịch vụ của Chương Trình Hỗ Trợ Nhà Ở (SAAP) hiện nay không phục vụ đặc lực.

Thuê và mua nhà riêng

Rào cản chi phí cho việc mua và thuê nhà

Phụ nữ cho rằng rằng họ bị ràng buộc trong vòng nghèo đói chủ yếu là do chi phí nhà ở. Đối với những phụ nữ thuê nhà riêng, chi phí thuê nhà thường có nghĩa rằng họ không còn dư nhiều tiền để chi trả cho các nhu cầu thiết yếu khác như chăm sóc y tế tương xứng. Nhiều phụ nữ có việc làm thời vụ (casual) và lương thấp. Điều này cũng có nghĩa là việc vay tiền mua nhà là điều không tưởng, thậm chí khi số tiền trả nợ ngân hàng (tiền vay mua nhà) còn thấp hơn tiền thuê nhà. Những lề lối làm việc có tính phân biệt của một số cơ sở cho vay tiền khi làm việc với phụ nữ, nhất là phụ nữ độc thân, thường làm cho quá trình vay tiền mua một căn nhà trở nên khó khăn hơn đối với một số phụ nữ.

Sự đối xử phân biệt

- Nhiều phụ nữ đã nói về những rào cản nảy sinh do việc đối xử phân biệt từ người chủ nhà hay đại lý cho thuê nhà vì một số lý do khác nhau, trong đó bao gồm: chủng tộc, nguồn thu nhập, giới tính, tình trạng hôn nhân, số người trong gia đình, tuổi tác – phụ nữ trẻ và già – và phụ nữ khuyết tật. Riêng phụ nữ bản địa cho biết đã gặp sự đối xử phân biệt khi họ tìm cách tiếp cận với việc thuê chỗ ở riêng.
- Phụ nữ ra tù đối diện với những khó khăn không chỉ trong việc tìm kiếm nhà ở riêng mà còn mang theo điều ô nhục do ngồi tù. Họ thường bị từ chối cho thuê.
- Cùng với việc bị đối xử phân biệt trong việc thuê được nhà, phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD) còn gặp phải khó khăn riêng trong việc tiếp cận thông tin về quyền lợi của người thuê nhà và việc thi hành những quyền lợi này.

Sổ bì đen/cơ sở dữ liệu người thuê nhà

Phần lớn những thông tin không được kiểm soát này có thể ngăn cản phụ nữ tìm thuê nhà tư nhân do các đại lý cho thuê nhà quản lý. Một số phụ nữ không biết họ đã bị lên danh sách hoặc không hiểu tại sao họ lại có tên trong danh sách. Phụ nữ thường bị lên danh sách vì những thiệt hại trong nhà có liên quan đến bạo hành hoặc sự từ bỏ, hoặc vì nợ nần do người bạn đời cũ để lại, hoặc vì những vấn đề có liên quan đến bệnh tâm thần, hay chỉ đơn thuần là vì họ đã thực hiện quyền lợi người thuê nhà.

Bạo hành nội bộ

Mỗi tiểu bang và lãnh thổ đã báo cáo về sự liên hệ lớn lao giữa nạn bạo hành và tình trạng vô gia cư hay căng thẳng nhà ở. Một số phụ nữ không thể từ bỏ mối quan hệ bạo hành vì họ không có sự chọn lựa khác, không thể tiếp cận nơi trú ngụ hoặc không có khả năng tiếp cận sự trợ giúp. Đặc biệt phụ nữ di dân và tị nạn báo cáo gặp những khó khăn trong việc tìm được nơi ở mới nếu họ từ bỏ một mối quan hệ bạo lực. Đối với những phụ nữ đã bỏ đi, họ và con cái thường lâm vào tình trạng vô gia cư sau khi đã xoay sở đủ loại chỗ ở ngắn hạn. Thay vào đó, họ thường bị lâm vào cảnh phải thuê nhà tư nhân không phù hợp, không an ninh và đắt trong thời gian chờ được thuê nhà chính phủ.

Phụ nữ ở tỉnh lẻ, vùng xa, vùng nông thôn

Những khu vực tỉnh lẻ, vùng xa, vùng nông thôn thường không có nhiều chọn lựa. Điều này cũng có nghĩa là nhiều phụ nữ bị buộc phải sống ở những nơi có giá thuê cao và không đủ tiêu chuẩn. Đối với nhiều phụ nữ trong những khu vực này, việc thoát khỏi tình trạng bạo lực thường đồng nghĩa với việc rời bỏ khu vực và cộng đồng của họ. Lý do là vì những nơi này không có nhiều nhà ở thay thế và an toàn. Phụ nữ bản địa, nhất là những người sống ở những cộng đồng xa xôi, đã báo cáo sự thiếu thốn trong việc tiếp cận những lợi ích cơ bản như nước, nguồn cung cấp điện năng tin cậy và các dịch vụ điện thoại.

Y tế

Phụ nữ và trẻ em sống trong tình trạng vô gia cư hoặc nhà ở không thích hợp thường ở trong tình trạng sức khỏe yếu kém. Họ không đủ khả năng duy trì chế độ điều trị. Họ có nhiều rủi ro mắc bệnh hơn, không thể ăn ngon và không đáp ứng hầu hết các nhu cầu y tế cơ bản.

Đạo Luật Thuê Nhà

Đạo luật thuê nhà trên lãnh thổ Úc bên vực chủ nhà hơn người thuê nhà. Các hợp đồng thuê nhà định kỳ và/hay ngắn hạn thường được ký kết với những điều kiện mà người thuê không có nhiều bảo đảm về quyền sử dụng nhà. Thêm vào đó, luật thuê nhà thường cung cấp một tiến trình cho chủ nhà quyền lấy lại nhà vì nhiều lý do khác nhau trong khi gây khó khăn và tốn kém cho người thuê nhà đang phải đương đầu với những khó khăn hoặc bạo hành để phá bỏ hoặc thay đổi hợp đồng thuê nhà. Vào một số thời điểm, các chính sách về nhà chính phủ cũng áp đặt những điều kiện không công bằng đối với người thuê nhà.

Thành Công Của Phụ Nữ

- Các loại hỗ trợ và an ninh cần thiết để giúp phụ nữ ở lại nhà của họ hiện đã được nhóm làm việc “Quyền Ở Lại” kiểm tra trong khuôn khổ Chiến Lược An Toàn Dành Cho Phụ Nữ Của Chính Phủ Tiểu Bang Victoria. Thêm vào đó, những nhà cung cấp dịch vụ đang kiểm tra các hình thức hỗ trợ và nhà ở mới cho phụ nữ rời khỏi gia đình và thoát ly nạn bạo hành nội bộ, bao gồm việc tiếp cận một số ít nhà ở chuyển tiếp cho những phụ nữ không cần phải vào nơi tỵ nạn an ninh cao, và tiếp cận với một số mô hình nhà ở hợp tác xã đang hoạt động tại Nam Úc và Tasmania.
- Các chương trình trợ giúp phụ nữ thuê nhà tư nhân với giá phải chăng đang được xem xét. Một số khu vực ở Victoria cung cấp khoản trợ cấp lên đến \$1000/năm để trợ giúp phụ nữ chi trả tiền thuê nhà riêng. Tổ chức Nhà Ở Dành Cho Phụ Nữ ở Victoria đang xem xét liệu có nên cắt giảm thuế có liên quan đến việc thuê bất động sản cho các tổ chức từ thiện có đăng ký hay không, nhờ đó có thể giúp cho phụ nữ thuê mượn nhà ở với giá thấp hơn giá thuê thị trường.

Giải pháp Của Phụ Nữ

- Phát triển một chiến lược nhà ở toàn quốc khả thi. Việc phát triển phải kết hợp với thỏa thuận nhà ở tiểu bang & liên bang CSHA đã được thương lượng lại cùng với các tiêu chuẩn nhất quán dành cho luật thuê nhà và chính sách nhà chính phủ, các nguyên tắc thiết kế nhà ở chung và khu nhà ở có thể thích nghi, sự tham khảo ý kiến cộng đồng về việc phát triển và thực hiện chính sách, chương trình giáo dục cho người thuê và chủ nhà, và quảng bá nhà ở như một quyền cơ bản của con người.
- Gia tăng ngân sách nhà ở công cộng để tăng lượng nhà, cải thiện việc bảo trì, cung cấp một số thể loại nhà ở cho gia đình với số nhân khẩu khác nhau, làm cho nhà ở trở thành nơi có thể thích nghi và tiếp cận được, tăng việc hỗ trợ cho người thuê nhà khi họ gặp cơn khủng hoảng, và cung cấp hỗ trợ thích hợp cho người thuê nhà khuyết tật và những nhu cầu đặc trưng và/hay phức tạp khác.
- Chính phủ cần có những quy định bắt buộc đối với những tiện ích và dịch vụ cơ bản cho các hộ gia đình, bao gồm các gia đình ở những vùng xa xôi.
- Tìm hiểu rõ những nguyên nhân gây ra tình trạng vô gia cư và nhà ở không tương xứng. Thu thập dữ liệu hữu ích và chính xác bằng cách cung cấp kinh phí cho các công trình nghiên cứu theo chiều dọc về phụ nữ và nhà ở, và sử dụng những dữ liệu này trong việc thành lập chính sách nhà ở và quy định về dịch vụ. Phát triển các chương trình can thiệp sớm với đầy đủ ngân sách và hoạt động có hiệu quả, và tổng

hợp quy định về nhà ở có thể tiếp cận và thích hợp với sự bảo vệ các quyền con người cơ bản khác có liên quan đến nhà ở.

- Tu chính đạo luật chống đối xử phân biệt để ngăn cấm việc đối xử phân biệt dựa trên mức thu nhập nhất là trong những vấn đề có liên quan đến nhà ở.

Y tế

Quyền Của Phụ Nữ

Điều 12 của quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước loại bỏ “việc đối xử phân biệt với phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc y tế để bảo đảm việc tiếp cận ...[công bằng]... các dịch vụ y tế, bao gồm các dịch vụ có liên quan đến kế hoạch hóa gia đình”. Điều khoản này cũng yêu cầu chính phủ các nước bảo đảm các dịch vụ y tế thích hợp có thể tiếp cận được có liên quan đến việc chăm sóc phụ nữ mang thai và sau khi sinh nở, bao gồm quy định về các dịch vụ miễn phí khi cần thiết.

Tình trạng Của Phụ Nữ

Luật Pháp

Các chương trình và dịch vụ y tế thường là trách nhiệm của tiểu bang và lãnh thổ. Tuy nhiên, chính phủ các cấp liên bang và tiểu bang/lãnh thổ có sự sắp xếp về ngân sách để bảo đảm doanh thu thuế được phân phối công bằng. Chính Phủ Liên Bang quản lý chương trình chăm sóc sức khỏe Medicare⁸.

Chính sách và xu hướng

Xu hướng chung trong chính sách của chính phủ là hướng về việc tư nhân hóa các bệnh viện và dịch vụ y tế. Chính phủ cũng có chính sách ưu đãi dành cho những thành phần tham gia bảo hiểm y tế tư nhân. Hiện chương trình bảo hiểm bồi thường nghề nghiệp đang lâm vào tình trạng khủng hoảng: Các nhà y tế chuyên môn đang rời bỏ hệ thống y tế công cộng vì lệ phí bảo hiểm quá cao. Phụ nữ đã bày tỏ mối quan ngại lớn lao về tương lai của Chương Trình Tài Trợ Thuốc Men (PBS) – Chương trình này cung cấp thuốc men với giá tài trợ cho những người Úc không đủ khả năng mua thuốc theo giá bình thường – vì chương trình này có thể bị ảnh hưởng lớn bởi Thỏa Thuận Tự Do Mậu Dịch giữa Úc và Hoa Kỳ.

Tiếng nói Của Phụ Nữ

Công Cộng So Với Tư Nhân

Từ tháng 1/1999, mọi người dân Úc có bảo hiểm y tế tư đều hội đủ điều kiện để xin chính phủ⁹ khấu trừ 30% lệ phí bảo hiểm y tế tư. Nhiều phụ nữ được tham khảo ý kiến tin rằng ngân sách dùng để hỗ trợ hệ thống y tế tư có thể được sử dụng để hỗ trợ tốt hơn cho hệ thống y tế công cộng. Hệ thống y tế công đang phải đối đầu với sự giảm sút số bác sĩ chấp nhận thanh toán chi phí y tế qua hệ thống Medicare và kết quả là nhiều phụ nữ đã phải đi xa hơn hay vào phòng cấp cứu của bệnh viện để gặp bác sĩ. Nếu không họ không thể sử dụng dịch vụ điều trị y tế cần thiết.

Phụ nữ bản địa

Người dân bản địa Úc thường ở trong tình trạng sức khỏe thật yếu kém, có tỉ lệ nhiễm bệnh và tử vong cao hơn trong các nhóm tuổi¹⁰. Người bản địa ít có cơ hội tiếp cận nguồn nước có thể uống được, tình trạng vệ sinh tương xứng, dinh dưỡng và nhà ở. Đây là những yếu tố cần thiết cho sức khỏe của con người. Người bản địa thường gặp những khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế vì lý do không đủ khả năng, không sẵn có, khoảng cách xa xôi, đi

lại khó khăn và bị đối xử phân biệt, và thường là không thể tiếp cận với dịch vụ thông dịch. Các dịch vụ y tế không phải lúc nào cũng phù hợp về mặt văn hóa, và phụ nữ bản địa cho rằng họ bị đối xử bất công khi tìm kiếm các dịch vụ y tế.

Thiếu các dịch vụ thích hợp

Trong tất cả các nhóm, phụ nữ tham gia các cuộc tham khảo ý kiến cho rằng việc tiếp cận, khả năng sẵn có, khả năng chi trả và thái độ tiêu cực tạo ra những rào cản chính yếu trong việc có được dịch vụ chăm sóc y tế có chất lượng. Đặc biệt:

- Phụ nữ khuyết tật cho biết họ đã gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế chính mạch như phòng ngừa ung thư nhũ hoa và xét nghiệm ung thư tử cung vì lý do thể chất của họ không thích hợp với thiết bị y tế sử dụng và cách thức thực hiện những thao tác này. Nhu cầu y tế tình dục của phụ nữ khuyết tật cũng hầu như không được chú ý đến.
- Phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD) đã báo cáo về sự thiếu thốn tính nhạy cảm văn hóa và sự đối xử phân biệt khi tiếp cận với các dịch vụ y tế, chẳng hạn như bệnh viện không có sẵn thông dịch viên.
- Phụ nữ sống ở vùng nông thôn, tỉnh lẻ và vùng xa phải chịu thiếu thốn các dịch vụ chuyên môn và đặc trưng như dịch vụ phụ sản và phụ khoa, và họ phải đối diện với những khó khăn chồng chất trong việc có được chỗ ở có thể chi trả được và khó khăn đi lại khi họ phải đi tìm dịch vụ chăm sóc y tế.
- Phụ nữ trên toàn lãnh thổ Úc bày tỏ sự cần thiết của dịch vụ chăm sóc y tế cộng đồng, địa phương, có thể tiếp cận được dành riêng cho phụ nữ. Những dịch vụ loại này rất hiếm hoi nhất là tại vùng ngoại ô.

Sức khỏe phụ nữ đồng tính luyến ái

Một số phụ nữ đồng tính luyến ái đã gặp phải sự đối xử phân biệt khi tiếp cận với các dịch vụ y tế, bao gồm việc bị từ chối tiếp cận kỹ thuật thụ tinh IVF. Các cuộc nghiên cứu cho thấy những phụ nữ đồng tính luyến ái chịu các chứng bệnh có liên quan đến sự căng thẳng như nghiện ngập, tự tử và sâu não, với tỉ lệ cao gấp 3 lần so với phụ nữ bình thường¹¹. Nỗi lo âu vì sợ bị quấy nhiễu và đối xử phân biệt đã làm cho một số phụ nữ đồng tính luyến ái che giấu cuộc sống của họ lẫn người bạn đời. Điều này cũng có nghĩa là họ có thể không tiết lộ những vấn đề liên hệ cho bác sĩ điều trị biết.

Người Tị Nạn

Vấn đề sức khỏe của những phụ nữ tị nạn đang bị tạm giam đã bị ảnh hưởng trầm trọng vì họ đang ở trong trại giam. Phụ nữ bị giam cầm cũng có khuynh hướng gặp những khó khăn về việc chăm sóc sức khỏe cho con cái của họ¹².

Phụ nữ trong tù

Sức khỏe phụ nữ ngồi tù kém hơn sức khỏe của những phụ nữ bình thường trong cộng đồng¹³. Thêm vào đó, 57% phụ nữ ngồi tù đã từng được chính thức chẩn đoán bị bệnh tâm thần¹⁴, và 89% phụ nữ ngồi tù là nạn nhân sống sót của những vụ lạm dụng tình dục. Nhân viên nhà tù không được huấn luyện đầy đủ và các nguồn tài nguyên không có sẵn để bảo đảm phụ nữ bị bệnh tâm thần được điều trị một cách thích hợp.

Người hành nghề mại dâm

Người hành nghề mại dâm ở hai tiểu bang Queensland và Victoria bắt buộc phải trải qua cuộc kiểm tra các chứng bệnh lây nhiễm qua đường tình dục. Trong các cuộc tham khảo ý kiến, phụ nữ tỏ ra quan ngại rằng những chính sách như thế sẽ mang tính đối xử phân biệt và dựa theo khuôn mẫu.

Bệnh tâm thần

Sự xấu xa gắn liền với bệnh thần kinh làm cho nhiều phụ nữ cảm lạnh. Họ tỏ ra miễn cưỡng để nói về kinh nghiệm của họ trong hệ thống bệnh tâm thần. Hơn nữa, ảnh hưởng của nạn bạo hành đối với phụ nữ bị bệnh tâm thần không được phản ánh trong chính sách bệnh tâm thần và quy định về dịch vụ.

Kế hoạch hóa gia đình

Phá thai được quy định là một hành động bất hợp pháp trong tất cả các tiểu bang ở Úc. Ví dụ: việc phá thai tại Victoria chỉ được xem là hợp pháp khi người phụ nữ có mang có thể gặp nguy hiểm nghiêm trọng đến sức khoẻ và tâm thần. Phụ nữ bày tỏ mối quan ngại đặc biệt về sự áp đặt các hệ thống tín ngưỡng về tôn giáo/đạo đức mang tính cá nhân của các chính trị gia trong quy định về các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, bao gồm việc tiếp cận những kỹ thuật sinh sản, sự lựa chọn những hình thức kiểm soát sinh sản, phá thai, sinh con, và sự phát triển và cung cấp các chương trình giáo dục cộng đồng hữu ích.

Thành công Của Phụ Nữ

- Sức Khỏe của Phụ Nữ Đi Làm (Working Women's Health) là một dịch vụ quảng bá y tế tại tiểu bang Victoria dành cho phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD). Các toán làm việc song ngữ và văn hóa đôi đến thăm phụ nữ tại nơi làm việc hay tại môi trường cộng đồng để cung cấp cho họ những thông tin y tế.
- Một bệnh viện IVF tại Melbourne đã lách luật tiểu bang Victoria – luật này không cho phép phụ nữ độc thân và phụ nữ đồng tính luyến ái được điều trị bằng phương pháp IVF – bằng cách cho phép phụ nữ lấy tinh trùng đã được cố gắng hiến đem về nhà để thụ tinh. Sau bốn lần điều trị thất bại, họ được xem như không thể thụ tinh mang tính trị liệu và được phép tiếp cận đầy đủ chương trình IVF.
- Dịch Vụ Tư Vấn Dành Cho Những Nạn Nhân Bị Tấn Công Tình Dục của tổ chức Sister Inside tuyển dụng hai nhân viên tư vấn về vấn đề tấn công tình dục, một người bản địa và một người không phải bản địa. Họ đã làm việc với các phụ nữ trong các nhà tù ở miền đông nam tiểu bang Queensland. Chương trình này đã đạt được thành công tốt đẹp. Mỗi năm có hơn 3.500 phụ nữ sử dụng dịch vụ tư vấn này.
- Sự cải cách về luật phá thai trong 10 năm qua đã củng cố quyền được tiếp cận dịch vụ phá thai an toàn và hợp pháp của phụ nữ ở tiểu bang Tây Úc (1998) và Tasmania (2001). Năm 2002, Lãnh Thổ Thủ Đô đã hủy bỏ tất cả những tham chiếu có liên quan đến việc phá thai ra khỏi bộ luật hình sự.

Giải pháp Của Phụ Nữ

- Phát triển và thực hiện kế hoạch tuyển dụng và giữ lại các bác sĩ nữ, cả bác sĩ đa khoa lẫn bác sĩ chuyên môn.

- Gia tăng số bác sĩ nhận thanh toán lệ phí y tế bằng hệ thống Medicare trên toàn quốc.
- Tăng dịch vụ y tế dành cho các nhu cầu riêng biệt của phụ nữ.
- Cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế chính mạch cho tất cả phụ nữ, bao gồm địa điểm, khả năng tiếp cận vật lý và tính thích hợp văn hóa.
- Thành lập một quy trình khiếu nại y tế toàn quốc có thể tiếp cận được để bảo đảm các khách hàng nhận thức được các quyền của họ khi tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và các chọn lựa báo cáo có sẵn để nêu lên những quan ngại về dịch vụ y tế.
- Tạo các chương trình quảng bá sức khỏe có thể tham gia theo nhu cầu của cộng đồng và có thể tiếp cận được bởi các thành phần phụ nữ khác nhau và bao gồm những vấn đề liên hệ như nhà ở và nạn bạo hành nội bộ.
- Áp dụng phương pháp giải quyết “toàn chính phủ” cho các vấn đề y tế của phụ nữ, ví dụ như Sách Lược Y Tế Phụ Nữ Toàn Quốc.

Giáo dục

Quyền Của Phụ Nữ

Quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước bảo đảm quyền phụ nữ trong mọi phương diện và tất cả cấp độ giáo dục và huấn luyện. Điều này bao gồm cơ hội bình đẳng để tham gia các môn thể thao của trường, tiếp cận học bổng và trợ cấp một cách bình đẳng, khả năng bình đẳng để theo học chương trình giáo dục tráng niên và tiếp cận thông tin cụ thể về vấn đề sức khoẻ phụ nữ và kế hoạch hóa gia đình (Điều 10).

Tình trạng Của Phụ Nữ

Chính phủ liên bang sử dụng quyền cấp ngân sách được siết chặt trong hiến pháp nước Úc để kiểm soát lãnh vực giáo dục đại học một cách hiệu quả. Giáo dục cao đẳng bao gồm các Trường Cao Đẳng và Chuyên Nghiệp (TAFE), các Trường Chuyên Nghiệp và Huấn Nghệ (VET), trình độ cử nhân và sau đại học. Chính Phủ Liên Bang cũng sử dụng quyền này để cung cấp ngân sách cho các trường phổ thông tư nhân.

Luật Pháp

Chính phủ kiểm soát ngân sách giáo dục đại học thông qua *Đạo Luật Ngân Sách Giáo Dục Cao Đẳng 1988* (Liên Bang) và *Đạo Luật Hỗ Trợ Giáo Dục Cao Đẳng 2003* (Liên Bang). Đạo luật này quy định các đặc tính của ngân sách dành cho các trường đại học, bao gồm việc đóng góp của sinh viên đối với chi phí giáo dục. *Tu Chính Án Giáo Dục Cao Đẳng (Tu Chính Án Số 2) 2004* (Liên Bang) cho phép tạo thêm chỗ học cho các sinh viên trong nước chịu trả học phí đầy đủ và trả ngay khi bắt đầu mỗi học kỳ và cho phép các trường đại học được tăng tiền HESC (chương trình đóng góp chi phí giáo dục cao đẳng) đến 25% kể từ năm 2005.

Chính sách và xu hướng

Ở mức độ chính sách chung chung, chính phủ đã áp đặt một số nguyên tắc bảo thủ đối với lãnh vực giáo dục cao đẳng, bao gồm nguyên tắc người dùng chi trả dịch vụ sử dụng (user-pays), chống lại chủ nghĩa công đoàn và thương thảo chế độ làm việc cho từng cá nhân. Điều này bao gồm nỗ lực chấm dứt tình trạng thành viên của các tổ chức sinh viên và cung cấp cho các trường đại học nhiều ngân sách hơn nếu trường buộc nhân viên tham gia các thỏa thuận ngoài công đoàn và Thỏa Thuận Chế Độ Làm Việc cho từng cá nhân Úc (AWAs).

Sự gia tăng nguyên tắc người dùng chi trả dịch vụ sử dụng và quy định đóng góp của phụ huynh trong các trường phổ thông cấp 1 và 2 đã khiến cho nhiều gia đình gặp khó khăn về tài chánh, nhất là hệ thống trường công. Sự gia tăng ngân sách mà Chính Phủ Liên Bang dành cho các trường tư càng ngày càng trở nên bất công bởi vì các trường tư hiện đang hoạt động với nguồn tài nguyên nhiều hơn nguồn tài nguyên của các trường công lập từ 2 đến 3 lần. Sự phụ thuộc vào ngân sách do các học sinh tốt nghiệp đóng góp trong lãnh vực tư nhân cũng tạo ra bất lợi cho các trường nữ sinh vì sự khác biệt chung về lương bổng và địa vị giữa nam và nữ. Điều này cũng có nghĩa là phụ nữ có ít khả năng hỗ trợ các cơ sở giáo dục mà trước đây họ đã theo học.

Năm 2004, chính phủ Úc công bố thư sách *Women: Shaping our Future* (tạm dịch: *Phụ Nữ: Tạo Hình Dáng Tương Lai Của Chúng Ta*) dành cho phụ nữ tại các trường VET. Thư sách này được thiết kế để mớm mồi cho Sách Lược VET Toàn Quốc 2004-2010 (National VET Strategy 2004-2010) nhằm vào mục đích mở rộng sự tham gia của phụ nữ vượt qua phạm vi hạn hẹp của những ngành nghề truyền thống trong những chức vụ hỗ trợ bán thời và trong các khu vực ra quyết định và quản lý lãnh vực VET.

Việc tiếp cận của phụ nữ để bảo đảm công ăn việc làm, hỗ trợ thu nhập, nhà ở thích hợp, nhà trẻ với chi phí phải chăng và phương tiện đi lại có thể tiếp cận được tất cả đều có ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của bản thân người phụ nữ và những người phụ thuộc đối với giáo dục. Việc kiểm tra phương tiện để đánh giá khả năng hội đủ điều kiện của phụ nữ trong việc nhận trợ cấp của chính phủ như Youth Allowance và Austudy rất khắt khe. Rất nhiều phụ nữ trẻ được đánh giá dựa trên thu nhập của cha mẹ thay vì dựa trên nhu cầu của họ và hoàn cảnh cá nhân của họ không hề được quan tâm.

Tiếng nói Của Phụ Nữ

Các hệ thống người dùng chi trả cho những dịch vụ sử dụng thông thường giới hạn việc tiếp cận của phụ nữ đến nền giáo dục có chất lượng tại mọi cấp độ. Phụ nữ bản địa, phụ nữ ở tỉnh lẻ, vùng xa, vùng nông thôn, phụ nữ khuyết tật và phụ nữ có nguồn gốc kinh tế xã hội thấp là những thành phần rất khó có khả năng tiếp cận nền giáo dục có chất lượng do chi phí học tập không hợp lý cũng như do sự cần thiết phải dành ưu tiên cho những nhu cầu thiết yếu so với nhu cầu giáo dục của chính bản thân và những người phụ thuộc. Trong các cuộc tham khảo ý kiến, phụ nữ đã nhận ra ba vấn đề giáo dục chính yếu:

- Chi phí giáo dục;
- Việc tiếp cận giáo dục; và
- Cơ hội nghề nghiệp cho phụ nữ trong lãnh vực giáo dục.

Chi phí giáo dục

Gánh nặng kinh tế cho việc học và hỗ trợ người phụ thuộc là điều rất quan trọng và thường gây trở ngại. Các tu chính án được chính phủ thông qua trong thời gian gần đây đã cho phép các trường đại học được tăng tiền HECS đến 25% kể từ năm 2005. Đối với nhiều phụ nữ có khả năng ngừng đi làm để sinh con thì khoản nợ HECS có thể là một gánh nặng đặc biệt. Vào thời điểm hiện tại, 93% nam giới sẽ thanh toán xong khoản nợ HECS ở độ tuổi 65, nhưng chỉ có 77% phụ nữ có khả năng này. Phụ nữ tham gia các cuộc phỏng vấn cảm thấy rằng điều này sẽ làm nhụt chí nhiều phụ nữ muốn tiếp tục theo đuổi việc học, nhất là những thành phần có nguồn gốc kinh tế xã hội thấp. Sự chênh lệch trong hệ thống HECS, theo đó chi phí đóng góp giáo dục được tính theo từng khóa học, cũng có nghĩa là phụ nữ bị nản lòng trong việc theo học các chương trình cử nhân được trọng vọng nhất như y và luật tức là những ngành học thường giúp cho sinh viên tốt nghiệp có mức lương cao hơn. Vì thế, phụ nữ càng bị bất lợi vì lý do kinh tế.

Những chi phí gián tiếp cho việc học, như chi phí nhà trẻ, cũng là những yếu tố ngăn cản việc học nhất là đối với những sinh viên có thu nhập thấp. Chi phí nhà trẻ đã làm một số phụ nữ từ bỏ việc học và tham gia thị trường lao động với những việc làm không kỹ năng hoặc những việc làm mang tính thời vụ, làm phương hại đến sự ổn định lâu dài về mặt tài

chính. Phụ nữ cũng tỏ ra quan ngại về việc nhà trẻ không có sự linh động đối với sinh viên, không quan tâm đến những nhu cầu phát sinh trong thời gian thi cử, hay thời gian nghỉ hoặc giữa các học kỳ. Sự tư hữu hóa hệ thống nhà trẻ có thể làm tăng những chi phí giữ trẻ.

Đối với những phụ nữ có nhu cầu hỗ trợ con em đang theo học các chương trình phổ thông tiểu và trung học, việc gia tăng chi phí “đóng góp tự nguyện” trong các trường công lập, và những chi phí như đi tham quan hay mua sắm đồng phục thậm chí còn là gánh nặng nhiều hơn cho ngân sách gia đình. Các chi phí “đóng góp tự nguyện” quá cao đã dẫn đến việc một số trẻ bị đối xử phân biệt và không được tham gia một số sinh hoạt của nhà trường.

Tiếp cận giáo dục

Nhiều phụ nữ cho rằng sự thiếu thốn trong việc tiếp cận giáo dục và huấn luyện, kể cả về mặt thể lực lẫn chương trình giảng dạy là những vấn đề chính cần quan tâm. Cụ thể là:

- Phụ nữ tại các vùng xa xôi, nông thôn và tỉnh lẻ thường bị buộc phải thay đổi nơi học tập, đặc biệt khi họ lên bậc trung học hoặc đại học. Việc mở rộng giảng dạy trực tuyến giúp cho một số người tiếp cận giáo dục dễ dàng hơn. Tuy nhiên không phải phụ nữ nào cũng thấy là phương pháp giảng dạy này có thể tiếp cận được, chi trả được hay thích hợp.
- Nhiều phụ nữ khuyết tật không thể có được một nền giáo dục chất lượng. Điều này có thể sẽ bị tệ hại hơn bởi những sự bảo thủ vừa được đưa vào Tu Chính Án Đối Xử Phân Biệt Khuyết Tật (tiêu chuẩn giáo dục) 2004. Với nhiều trường và đại học chính mạch không sẵn lòng thực hiện các cam kết vượt quá các trách nhiệm cơ bản của họ dựa trên những quy định của Đạo Luật Đối Xử Phân Biệt Khuyết Tật 1992, phụ nữ khuyết tật tiếp tục đối diện với những rào cản về mặt thể lực, giao tiếp và thái độ đối với một nền giáo dục có chất lượng. Học phí của bậc đại học và TAFE cùng với phụ phí có liên quan đến nhu cầu đi lại đặc biệt, thuốc men và người chăm sóc, tạo ra khả năng không thể tiếp cận giáo dục đối với phụ nữ khuyết tật.
- Lịch sử của sự đối xử phân biệt phổ biến và nạn bạo hành đối với người bản địa không được giảng dạy một cách có hệ thống tại các cơ sở giáo dục ở Úc. Phụ nữ bản địa nói rằng họ cảm thấy hệ thống giáo dục chính mạch đã phớt lờ họ và không cho họ một chỗ bình đẳng trong chương trình giảng dạy. Một hậu quả của vấn nạn này là tỉ lệ yếu kém của phụ nữ bản địa trong giáo dục. Cuộc điều tra dân số năm 2001 đã chỉ ra rằng chỉ có 11% phụ nữ bản địa hoàn tất lớp 11 và 12.
- Phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD) gặp một kinh nghiệm khác trong hệ thống giáo dục, hầu hết phụ thuộc vào khả năng nói tiếng Anh của họ. Đối với những phụ nữ này, việc tiếp cận các khóa học tiếng Anh là một bước quan trọng trong việc tiếp tục việc học và tìm kiếm công ăn việc làm. Những người tị nạn với chiếu khán bảo vệ tạm thời không được quyền theo học các lớp tiếng Anh miễn phí hay chương trình giáo dục cao đẳng có trợ cấp và điều này làm cho họ dễ bị lợi dụng. Trẻ em trong các trung tâm tạm giam di dân không được cung cấp việc học tương xứng mặc dù đó là trách nhiệm của nước Úc dựa trên Quy Ước Người Tị Nạn năm 1951.

Cơ hội nghề nghiệp cho phụ nữ trong lãnh vực giáo dục

Phụ nữ trong cộng đồng cảm thấy rằng cuộc tranh luận của công chúng trong thời gian gần đây về việc số giáo viên nam thấp đã làm giảm giá trị đóng góp của giáo viên nữ. Họ tỏ ra

quan ngại rằng việc Dự Luật Tu Chính về Phân Biệt Giới Tính (nghề sư phạm) 2004 được quốc hội thông qua trong thời gian gần đây nhằm cho phép các các nhà nhân dụng cung cấp học bổng cho nam giới để theo đuổi các bằng cấp giảng dạy là phản tác dụng. Tu chính án này đã không chỉ ra nguyên nhân thực tế đã làm cho số giáo viên nam giới bị giảm đi chẳng hạn như điều kiện làm việc khá tồi tệ và mức lương của giáo chức. Phụ nữ cũng nói rằng biện pháp này phớt lờ đi sự kiện rằng nam giới chiếm đa số trong các chức vụ quản lý được trả lương tốt hơn. Phụ nữ bình luận rằng đây là một hành vi đạo đức giả của chính phủ khi họ không cung cấp những cơ hội học bổng tương tự cho phụ nữ trong các ngành nghề mà nam giới chiếm ưu thế như kỹ sư, khoa học, kinh doanh và kiến trúc.

Thành công Của Phụ Nữ

Hiệp Hội Sinh Viên Trường Đại Học Deakin đã tiến hành một dự án với mục đích làm tăng việc tiếp cận, tham gia, thành công và duy trì các sinh viên bị giam cầm đã ghi danh theo học, hay muốn ghi danh theo học tại trường đại học Deakin ở Victoria. Dự án đã quan tâm đến những rào cản trong việc tiếp cận nền giáo dục dành cho những thành phần đang bị giam giữ, và đề nghị trường cải thiện tính linh động trong việc quản lý một số khu vực như giảng dạy qua mạng internet, thanh toán phí dịch vụ chung và tiếp cận nhân viên nhà trường. Cuộc nghiên cứu đã chọn những phụ nữ đang học tập trong các lãnh vực phi truyền thống cũng như những phụ nữ đang theo đuổi các chương trình nghiên cứu sau đại học như là một nhóm mục tiêu cho chương trình này.

Giải pháp Của Phụ Nữ

- Cung cấp các nguồn tài nguyên cho ba lãnh vực giáo dục: tiểu học, trung học và đại học để mọi người, thuộc nhiều nguồn gốc khác nhau, có thể tiếp cận một hệ thống giáo dục miễn phí, có chất lượng tại mọi cấp độ.
- Từ bỏ hệ thống HECS. Thay vào đó, thực hiện một hệ thống HECS công bằng hơn. Hệ thống mới có thể bao gồm việc tháo bỏ chi phí khác biệt giữa các khóa học, tháo bỏ sự liên kết giữa Chỉ Số Giá Người Tiêu Dùng và HECS, hay tiêu chuẩn hóa chi phí của các trường đại học.
- Bảo đảm các chương trình dành cho nam sinh trong trường không làm phương hại đến sự tham gia của nữ sinh trong trường. Điều này có thể thực hiện bằng cách bảo đảm rằng các nguồn tài nguyên tương xứng có sẵn cho giáo dục nữ sinh trong cả hai hệ thống trường tư và trường công.
- Tạo nhiều chỗ chăm sóc trẻ cho sinh viên. Điều này có thể đòi hỏi khả năng linh động hơn trong việc đăng ký giữ trẻ, như giữ nửa ngày và giữ theo thời vụ. Nhà trẻ cũng có thể đòi hỏi sinh viên tham gia nhiều hơn trong việc quản lý trung tâm giữ trẻ, nhất là các trung tâm giữ trẻ trong khuôn viên trường.
- Cung cấp các học bổng của chính phủ và của các công ty cho phụ nữ trong các ngành học mà nam giới chiếm ưu thế, bao gồm các ngành khoa học, kỹ sư, kiến trúc và thương mại.
- Thành lập và hỗ trợ các dịch vụ và các chương trình quảng bá việc tiếp cận bình đẳng trong lãnh vực giáo dục. Điều này có thể bao gồm: thực hiện linh động các chương trình và khóa học, nhà trường cung cấp nhân viên chuyên môn, sử dụng các chương trình nhập học đặc biệt, bãi miễn phí, cơ chế hỗ trợ học tập và giảng dạy, và

các chiến dịch giáo dục cộng đồng để tăng sự hiểu biết về những vấn đề có liên quan đến việc tiếp cận.

An Ninh Kinh Tế Và Việc Làm

Quyền Của Phụ Nữ

Phụ nữ có quyền làm việc, quyền nhận những cơ hội huấn luyện và việc làm, quyền nhận lương bổng bằng với số lương trả cho nam giới đối với những công việc có cùng giá trị, quyền được tiếp cận những lợi ích, chính sách đền bù và trợ cấp, đặc biệt có liên quan đến việc nghỉ hưu và trường hợp không còn khả năng làm việc. Phụ nữ có quyền không bị đối xử phân biệt tại nơi làm việc vì những lý do như tình trạng hôn nhân, mang thai và sinh nở, và tình trạng sức khỏe và an toàn của phụ nữ cần được bảo vệ. Phụ nữ có quyền được nghỉ phụ sản có hưởng lương và được quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội và hỗ trợ. Những điều này cho phép phụ nữ kết hợp trách nhiệm gia đình và việc làm. Điều 11 trong quy ước CEDAW yêu cầu chính phủ các nước bảo đảm các quyền này của phụ nữ.

Tình trạng Của Phụ Nữ

Luật Pháp

Môi trường mối quan hệ lao tư thù địch hiện tại làm phương hại những nỗ lực cải thiện và bảo vệ điều kiện làm việc của phụ nữ. Đạo Luật Mối Quan Hệ Tại Nơi Làm Việc năm 1966 của Chính Phủ Liên Bang khuyến khích mạnh mẽ các hợp đồng lao động cá nhân hơn là hợp đồng lao động tập thể. Đạo luật này đã cách ly hoạt động công đoàn và giới hạn quyền hành của Ủy Ban Quan Hệ Lao Tư Úc.

Chính sách và xu hướng

Các cuộc tham khảo ý kiến quy ước CEDAW trên toàn quốc đã nhận diện những nguyên nhân chính gây sự nghèo đói trong số các phụ nữ, trong đó bao gồm việc tiếp tục áp dụng mức lương không công bằng, tính chất công việc được trả lương mà hầu hết phụ nữ đảm nhiệm, chi phí giữ trẻ và giáo dục cao, các chi phí bổ xung có liên quan đến việc khuyết tật, sự thiếu hụt nhà ở có thể chi trả được, hỗ trợ thu nhập không hiệu quả, nhất là đối với các gia đình đơn chiếc, và thiếu sự tích lũy tiền bạc để hỗ trợ cho việc nghỉ hưu. Chính sách “trách nhiệm hỗ tương” trong các hệ thống an sinh xã hội đã tạo áp lực cho các bà mẹ đơn chiếc khiến cho họ phải chấp nhận những công việc có mức lương thấp, và đặc biệt không công bằng đối với những phụ nữ làm công việc chăm sóc đòi hỏi nhiều cam kết, và đối với phụ nữ có trở ngại về ngôn ngữ và tâm thần.

Sự tháo bỏ các hạn chế trên thị trường lao động, lao động thời vụ và lao động dựa trên hợp đồng, và những thay đổi về luật lao động làm giảm thu nhập và an ninh việc làm. Đặc biệt phụ nữ là thành phần dễ bị tổn thương vì họ thường làm những công việc mang tính hợp đồng, thời vụ và bán thời cũng như mức độ phân biệt giới tính trong các ngành nghề ở Úc. Lương bổng và an ninh tài chính của phụ nữ tại nơi làm việc cũng ảnh hưởng đến an ninh tài chính của họ khi nghỉ hưu. Có thể phần lớn phụ nữ sẽ trở nên nghèo khó khi nghỉ hưu. Đây là một phần của hậu quả mà phụ nữ gặp phải từ công việc làm của họ.

Tiếng nói Của Phụ Nữ

Sự tham gia

Trong khi phụ nữ tiếp tục gia tăng sự tham gia của họ vào trong lực lượng lao động thì họ vẫn gặp nhiều rào cản, bao gồm sự rập khuôn về giới tính, sự quá tải, thiếu sự tiếp cận trong việc quảng bá và thăng tiến nghề nghiệp, thiếu tính linh động, thiếu dịch vụ giữ trẻ có thể chi trả được, và thiếu sự công nhận giá trị của những công việc không hưởng lương của phụ nữ tại nhà. Phụ nữ khuyết tật gặp những rào cản riêng biệt chẳng hạn như thiết kế công việc một cách tồi tệ, dịch vụ hỗ trợ tối thiểu, không thể tiếp cận phương tiện đi lại và nơi làm việc và sự quá tải dựa trên nền tảng giới tính và sự khuyết tật. Phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD) và phụ nữ di dân cũng gặp những rào cản lớn trong việc tham gia bao gồm việc công nhận có giới hạn kinh nghiệm làm việc/ trình độ ở nước ngoài trước đây, và những khó khăn về ngôn ngữ. Thời gian chờ đợi hai năm trước khi được hưởng trợ cấp của Centrelink đã buộc nhiều phụ nữ, đặc biệt người có giới hạn về tiếng Anh, phải làm những công việc với mức lương thấp chẳng hạn như công việc khoán trong ngành may mặc.

Tính thời vụ

Những người tham gia các cuộc tham khảo ý kiến đã ghi nhận rằng tính thời vụ của công việc đã có tác động rất lớn đối với phụ nữ, đặc biệt là những phụ nữ làm việc trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ. Người làm việc thời vụ hiện tại chiếm hơn 25% lực lượng lao động tại Úc và phụ nữ phần lớn là người làm các công việc thời vụ. Điều này dẫn đến việc trả lương và giờ làm việc không đoán trước được, và không có quy định về việc nghỉ phép, bao gồm nghỉ thường niên, nghỉ bệnh và nghỉ để chăm sóc con cái. Tính thời vụ còn tác động tiêu cực đến khả năng của phụ nữ trong việc tích lũy quỹ hưu bổng. Người làm việc thời vụ không có sự bảo đảm về việc làm và thu nhập và luôn phải làm việc thời vụ trong phần lớn thời gian làm việc trong đời họ. Hiện nay số người làm việc thời vụ làm với số giờ thường nhật đều đặn cũng cùng nhà nhân dụng. Tuy nhiên họ không được hưởng các quyền lợi nghỉ phép hoặc có được sự bảo đảm biên chế như những nhân viên làm toàn thời. Phụ nữ trẻ đặc biệt bị ảnh hưởng bởi tính thời vụ của công việc.

Công việc và gia đình

Phụ nữ tham dự các cuộc tham khảo ý kiến cảm thấy rằng sự thiếu thốn dịch vụ giữ trẻ có thể chi trả và tiếp cận được chính là yếu tố ngăn cản họ tham gia đầy đủ vào lực lượng lao động. Việc cắt giảm ngân sách trong lãnh vực nhà trẻ làm cho việc giữ trẻ trở nên đắt đỏ cho phụ nữ có việc làm và làm cho họ phải chờ đợi một thời gian lâu dài trước khi có được chỗ gửi con trong nhà trẻ. Phụ nữ cảm thấy rằng điều này phản ánh việc thiếu sự công nhận những đóng góp của họ tại nơi làm việc, và không đánh giá đúng những trách nhiệm chăm sóc mà họ không hề được trả lương.

Phụ nữ gặp áp lực liên tục để đóng vai trò người cung cấp chăm sóc không được trả lương vì lý do không có đủ các dịch vụ dành cho người khuyết tật, chi phí cao và sự khan hiếm dịch vụ giữ trẻ và sự thiếu hụt các dịch vụ dành cho phụ nữ trẻ và có tuổi. Cùng lúc, phụ nữ gặp tác động tiêu cực của chính sách “trách nhiệm hỗ tương” trong hệ thống an sinh xã hội, một chính sách có tác động không tương xứng đối với những phụ nữ vẫn được xem là người cung cấp chăm sóc chính yếu. Việc vi phạm “trách nhiệm hỗ tương” có thể buộc phụ nữ và gia đình họ, bao gồm người họ chăm sóc, lâm vào hoàn cảnh nghèo đói.

Việc thiếu thốn tính linh động tại nơi làm việc - chẳng hạn như sắp xếp để làm việc ở nhà, chia sẻ công việc và làm việc bán thời - làm giới hạn khả năng tham gia vào lực lượng lao động của phụ nữ. Việc nghỉ phụ sản không luôn luôn sẵn có cho tất cả phụ nữ, và phụ nữ làm việc theo hợp đồng ngắn hạn hay thời vụ không có tiêu chuẩn nghỉ phụ sản.

Phụ nữ bản địa

Phụ nữ bản địa cho rằng các mối quan ngại chính về việc làm là tỉ lệ thất nghiệp cao đối với phụ nữ bản địa, những người không có nhiều cơ hội đột phá vào lãnh vực việc làm có trả lương, sự đối xử phân biệt của nhà nhân dụng, thiếu sự công nhận và thiếu sự tưởng thưởng cho phụ nữ bản địa trong vai trò chuyên gia kiến thức. Phụ nữ bản địa cũng ghi nhận rằng Chương Trình Phát Triển Việc Làm của Chính Phủ Liên Bang (CDEP) bao quanh tính phụ thuộc phúc lợi, cung cấp kỹ năng việc làm giới hạn, và thường không dẫn đến việc làm được trả lương đầy đủ.

Người Hành Nghề Mại Dâm

Phụ nữ hành nghề mại dâm cho biết họ bị đối xử phân biệt bởi những ngân hàng khi nộp đơn vay tiền và bởi các đại lý kinh doanh bất động sản khi họ đến thuê hoặc mua nhà.

Nữ Tù Nhân

Sự bất lợi về kinh tế, bao gồm tỉ lệ thất nghiệp cao hơn tỉ lệ trung bình, là yếu tố đóng góp đến việc đi tù của phụ nữ, đặc biệt phần lớn phụ nữ trong tù bị phạt án tù do không đóng tiền phạt. Cường bách lao động đối với phụ nữ trong tù không được trả công theo như mức độ trả công phổ thông trong cộng đồng và phụ nữ được trả công thấp hơn so với nam tù nhân. Hơn nữa, việc lao động trong tù dành cho phụ nữ không cung cấp khóa huấn luyện hay tay nghề để cải thiện cơ hội việc làm cho họ khi mãn hạn tù.

Thành công Của Phụ Nữ

Sự phát triển tích cực bao gồm những hành động làm rõ các vấn đề chi trả công bằng tại nhiều tiểu bang, tiếp cận quyền lợi nghỉ phụ sản có hưởng lương trong khu vực công trên toàn lãnh thổ Úc mặc dù thời gian nghỉ phép này khác nhau theo từng tiểu bang và lãnh thổ, dịch vụ tìm việc làm cho các phụ nữ có tay nghề chuyên môn nhắm vào nhu cầu của các phụ nữ bị cách ly tại nơi làm việc hay phụ nữ đang kiếm việc, và một số nơi làm việc phát triển các chính sách mang tính cách thân thiện gia đình mặc dù điều này không được luật pháp yêu cầu.

Các chính sách thân thiện gia đình có thể bao gồm thời gian khởi đầu và kết thúc linh động, hợp đồng bán thời gian cố định, sắp xếp việc làm linh động như làm việc ở nhà, nghỉ xả hơi cho người chăm sóc, nghỉ cho con bú cho các bà mẹ có con thơ và sự sắp xếp phương tiện đi lại cho những công việc ở nơi khác vì lý do gia đình, nếu có thể được. Một số chính sách bao gồm các quy định về việc nghỉ phép như nghỉ phép gia đình, nghỉ phép dành cho người chăm sóc và nghỉ chăm sóc con cái với sự chọn lựa được cập nhật về các chương trình huấn luyện và thông tin. Các nơi làm việc thân thiện gia đình khác có những sắp xếp giữ trẻ tại nơi làm việc, trợ cấp chi phí giữ trẻ trong thời gian học sinh nghỉ hè và bồi hoàn chi phí giữ trẻ cho những giờ làm việc không được trả lương hoặc giờ làm việc ngoài kế hoạch.

Giải pháp Của Phụ Nữ

- Luật lệ về nơi làm việc phải được tu chính để củng cố quyền lợi của người làm việc bán thời và thời vụ chẳng hạn như áp đặt trách nhiệm cho nhà nhân dụng trong việc cung cấp những sắp xếp việc làm linh động để phụ nữ có thể cân đối trách nhiệm giữa công việc và gia đình một cách công bằng.
- Tháo bỏ sự bảo lưu của chính phủ Úc trong quy định về quyền nghỉ phụ sản có hưởng lương được quy định trong quy ước CEDAW, và phải gìn giữ việc nghỉ phụ sản có hưởng lương cho tất cả phụ nữ làm việc trong đạo luật.
- Củng cố và thi hành luật pháp một cách nghiêm minh đối với tình trạng quấy nhiễu tình dục tại nơi làm việc.
- Gia tăng ngân sách cho lãnh vực nhà trẻ để hạ thấp chi phí giữ trẻ cho phụ nữ.
- Ngân sách cần được gia tăng một cách đáng kể để có thể thực hiện các chương trình tìm kiếm việc làm, các chương trình huấn luyện nhất là những chương trình có liên quan đến phụ nữ có nguồn gốc đa dạng văn hóa và ngôn ngữ (CALD), phụ nữ khuyết tật và phụ nữ bản địa.
- Đạo luật chống đối xử phân biệt tại các tiểu bang và lãnh thổ cần được tu chính để bao gồm một danh mục ngăn cấm sự đối xử phân biệt dựa trên nghề nghiệp, như việc hành nghề mại dâm.
- Vấn đề chi trả lương công bằng cho nữ tù nhân phải được làm rõ; chương trình huấn nghề cần được tổng hợp vào công việc lao động của nhà tù để làm rõ những mức độ thất nghiệp không cân xứng giữa các nữ tù nhân và tạo ra sự thay đổi có hiệu quả cho phụ nữ sau khi mãn hạn tù; và các tổ chức cộng đồng cần được hỗ trợ tương xứng để cung cấp hỗ trợ sau khi ra tù cho những phụ nữ tìm kiếm việc làm.
- Chính phủ các cấp trên lãnh thổ Úc cần làm rõ sự chênh lệch về lương bổng trong những ngành nghề mà nam giới hoặc nữ giới chiếm ưu thế.
- Tháo bỏ quy định chờ 2 năm trước khi có thể tiếp cận các lợi ích để phụ nữ di dân không bị buộc làm những công việc mang tính cách bị lợi dụng như việc làm gia công.